Ngày soạn:4/9/2025

Ngày dạy: **BÀI 1. KHẢ NĂNG LỚN LAO CỦA TIỂU THUYẾT**

A. NỘI DUNG VÀ THỜI LƯỢNG THỰC HIỆN

I. CÁC NỘI DUNG CẦN THỰC HIỆN

1. Đọc:

VB1: *Xuân Tóc Đỏ cứu quốc* (Trích *Số đỏ* - Vũ Trọng Phụng)

VB2: *Nỗi buồn chiến tranh* (Trích - Bảo Ninh)

Thực hành đọc: *Trên xuồng cứu nạn* (Trích *Cuộc đời của Pi* - Y-an Ma-ten)

2. Thực hành tiếng Việt: Biện pháp tu từ nói mỉa, nghịch ngữ: đặc điểm và tác dụng

3. Viết: Viết bài văn nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện

4. Nói và nghe: Trình bày kết quả so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện

II. THỜI LƯỢNG THỰC HIỆN: … tiết – KHGD

B. MỤC TIÊU KHI XÂY DỰNG CHỦ ĐỀ BÀI HỌC

I. NĂNG LỰC	
Năng lực chung	Bài học góp phần phát triển năng lực chung. **- Tự chủ và tự học:** Tự quyết định cách giải quyết vấn đề học tập, tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải quyết vấn đề học tập của bản thân và các bạn. **- Giao tiếp và hợp tác:** Tăng cường khả năng trình bày, diễn đạt ý kiến, ý tưởng trước lớp, tổ nhóm học tập, tương tác tích cực với các bạn trong tổ nhóm, khi thực hiện nhiệm vụ hợp tác. **- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Chủ động đề ra kế hoạch học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập cá nhân và nhóm học tập, xử lí linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập.
Năng lực đặc thù	*Năng lực ngôn ngữ (*đọc – viết – nói và nghe*); năng lực văn học.* **- HS biết đọc hiểu văn bản thuộc thể loại tiểu thuyết** + Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của tiểu thuyết hiện đại như: ngôn ngữ, diễn biến tâm lí, hành động của nhân vật,... + Phân tích được đề tài, câu chuyện, sự kiện, nhân vật, các chi tiết tiêu biểu và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm tiểu thuyết; phân tích và đánh giá được sự phù hợp của người kể chuyện, điểm nhìn trong việc thể hiện chủ đề của văn bản. + Nhận biết được những đặc điểm cơ bản của phong cách hiện thực trong tiểu thuyết và trong sáng tác văn học nói chung. **- HS nhận biết và phân tích được** đặc điểm, tác dụng của biện pháp tu từ nói mỉa, nghịch ngữ. **- HS biết viết** bài văn nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện. **- HS biết trình bày (dưới hình thức nói)** kết quả so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện.

II. PHẨM CHẤT

Biết góp phần xây dựng các giá trị sống chuẩn mực; hiểu và đồng cảm với những nỗi buồn đau thể hiện chiều sâu của nhân tính và khát vọng hướng tới sự hoàn thiện của con người.

C. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học

- Máy tính, ti vi (hoặc máy chiếu), tranh ảnh, sơ đồ, bảng biểu được sử dụng để dạy học đọc, viết và thực hành tiếng Việt.
- Phiếu bài tập, phiếu củng cố mở rộng, phiếu ghi chép, rubric đánh giá bài viết, bài nói (nếu có).

2. Học liệu

- Sách giáo khoa, sách giáo viên.
- Các video tư liệu về tiểu thuyết, văn bản đọc hiểu.
- Bài giảng điện tử.

D. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

Tiết: 1,2,3

VĂN BẢN 1: XUÂN TÓC ĐỎ CỨU QUỐC

(Trích *Số đỏ*)

Vũ Trọng Phụng

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

a. Năng lực chung: Bài học góp phần phát triển các năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự quyết định cách giải quyết vấn đề học tập, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của bản thân và các bạn**.**

- Giao tiếp và hợp tác: Tăng cường khả năng trình bày, diễn đạt ý kiến, ý tưởng trước lớp, tổ nhóm học tập, tương tác tích cực với các bạn trong tổ nhóm khi thực hiện nhiệm vụ hợp tác.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chủ động đề ra kế hoạch học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập cá nhân và nhóm học tập, xử lý linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

b. Năng lực đặc thù: Bài học góp phần phát triển năng lực văn học và năng lực ngôn ngữ. Thông qua quá trình dạy **đọc, giúp HS:**

- Phát triển năng lực đọc hiểu một văn bản tiểu thuyết theo đặc trưng thể loại cho học sinh.

+ Chỉ ra và phân tích được một số nét đặc trưng của tiểu thuyết hiện đại trên các phương diện: câu chuyện, sự kiện, ngôi kể, điểm nhìn, tình huống, nhân vật, ngôn ngữ, phong cách tác giả thể hiện qua đoạn trích *Xuân Tóc Đỏ cứu quốc.*

+ Nhận biết được những đặc điểm cơ bản của phong cách hiện thực trong tiểu thuyết và trong sáng tác văn học nói chung.

- Vận dụng được những kĩ năng sau khi học xong văn bản *Xuân Tóc Đỏ cứu quốc* để đọc hiểu tiểu thuyết và thực hiện nhiệm vụ thực tiễn.

2. Phẩm chất:

- Có thái độ phê phán tình trạng loạn chuẩn khi đánh giá các hiện tượng đời sống và nhìn nhận con người.
- Biết góp phần xây dựng các giá trị sống chuẩn mực, hướng tới việc xây dựng một môi trường xã hội lành mạnh.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị: Ti vi (hoặc máy chiếu), máy tính, Giấy A0, A3 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

2. Học liệu: SGK, STK, kế hoạch bài dạy, video liên quan, phiếu học tập, rubric đánh giá.

III. TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC

1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu:
- Kết nối tri thức
- Tạo hứng thú
- Tạo ra mâu thuẫn nhận thức

b. Nội dung hoạt động: HS xem Clip không lời và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện hoạt động:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - HS xem Clip không lời: https://www.youtube.com/watch?v=5J0yWZZgT8o - GV nêu yêu cầu: Lấy nhân vật nữ làm trung tâm, hãy kể lại vắn tắt câu chuyện theo tưởng tượng của em. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS xem video, nghe câu hỏi, suy nghĩ trả lời. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - GV gọi 2-3 HS trả lời nhanh. - HS khác lắng nghe, nhận xét, góp ý. **Bước 4: Đánh giá, kết luận** - GV nhận xét, đánh giá. - GV dẫn vào bài: Người xưa cho rằng tiểu thuyết chính là "Ngôi nhà chữa lành cho linh hồn". Những câu chuyện trong tiểu thuyết có thể giúp người đọc khám phá và học cách đối mặt với các vấn đề trong cuộc sống hàng ngày. Câu chuyện thành công, thất bại, thích nghi, sự kiên trì vượt qua thử thách, nghịch cảnh của nhân vật chính là trí tuệ, những bài học kinh nghiệm quý báu và cảm hứng để truyền thêm động lực cho chúng ta đối mặt với cuộc sống của riêng mình. Vậy sức mạnh của tiểu thuyết đến từ đâu? Ngày hôm nay cô trò chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu về "Khả năng lớn lao của tiểu thuyết".	Câu chuyện được kể theo trí tưởng tượng của HS

2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

2.1: Tìm hiểu tri thức Ngữ văn

a. Mục tiêu: Tìm hiểu chung về thể loại tiểu thuyết, tiểu thuyết hiện đại, phong cách hiện thực, biện pháp tu từ nói mỉa và nghịch ngữ.

b. Nội dung hoạt động: Đọc và thu thập thông tin thông qua trò chơi: **Thử tài – Thách trí**.

c. Sản phẩm: Câu trả lời chính xác của các đội chơi.

d. Tổ chức thực hiện hoạt động:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV tổ chức trò chơi: **Thử tài – Thách trí** **- Thành phần:** 2 đội chơi được cử chọn sau khi đọc Tri thức Ngữ văn khoảng 3 phút, mỗi đội 3 thành viên (ngồi ở 2 phía cánh gà chếch lên màn chiếu hoặc tivi để quan sát lời dẫn của MC và hệ thống từ ngữ gợi ý ở mỗi chủ đề liên quan) **- Cách thức thực hiện:** Dưới sự dẫn dắt của MC, các đội tranh tài dưới dạng nhanh tay bấm chuông để trả lời bằng cách lựa chọn những từ ngữ thuộc chủ đề được nêu **- Luật chơi:** + Sau khi MC đọc xong hệ thống từ ngữ liên quan đến chủ đề (gồm cả những từ ngữ gây nhiễu), hai đội chơi sẽ bấm chuông để trả lời. + Đội nào bấm chuông trước sẽ giành quyền trả lời + Mỗi câu trả lời đúng được 10 điểm + GV hỗ trợ làm giám khảo phân định đúng sai **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** HS đọc Tri thức Ngữ văn và chọn cử người tham gia trò chơi. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** **2 đội chơi bắt đầu trò chơi theo sự dẫn dắt của MC** **- Tiến hành: Thử tài – Thách trí** Các chủ đề gồm: **CĐ1: Tiểu thuyết:** Tác phẩm tự sự quy mô lớn, tác phẩm sử thi hoành tráng, tác phẩm ngũ ngôn trường thiên, tác phẩm chương hồi. **Đáp án hiển thị đúng:** Tác phẩm tự sự quy mô lớn, tác phẩm chương hồi. **CĐ2: Tiểu thuyết hiện đại:** Thể hiện tư duy mới, mang tính hiện đại về đời sống, cách lí giải hiện đại về cuộc đời, tiếp cận các vấn đề công nghệ hiện đại, coi cuộc sống hiện đại là đề tài duy nhất. **Đáp án hiển thị đúng:** Thể hiện tư duy mới, mang tính	**I. Tìm hiểu Tri thức Ngữ văn** **1. Tiểu thuyết hiện đại** **- Tiểu thuyết**: + Tác phẩm tự sự quy mô lớn, nội dung đa dạng, bao quát phạm vi hiện thực rộng trên nhiều không gian, thời gian. + Chú ý đặc biệt tới đời tư, số phận con người cá nhân. **- Tiểu thuyết hiện đại:** + Thể hiện tư duy mới, mang tính hiện đại về đời sống, phân biệt với tiểu thuyết cổ điển ra đời trước thời đại tư bản chủ nghĩa. + Các đặc điểm lớn: ++ Nhìn cuộc sống từ góc độ đời tư; thường ngày. ++ Nhân vật là "con người nếm trải", con người phức tạp về tính cách, tâm lí. ++ Kết cấu nhiều tầng lớp, đan xen nhiều bè ngôn ngữ, phản ánh sự xung đột giữa các ý thức xã hội. ++ Tổng hợp cao mọi kinh nghiệm nghệ thuật của thể loại văn học khác. **2. Phong cách hiện thực** - Chú trọng thể hiện mối quan hệ giữa hoàn cảnh xã hội với sự hình thành tính cách con người. - Miêu tả một cách chi tiết, "như thật" những hình ảnh hiện thực

hiện đại về đời sống. **CĐ3: Cách nhìn cuộc sống trong tiểu thuyết hiện đại:** góc độ suy tư, góc độ tâm tư, từ góc độ đời tư; thường ngày. **Đáp án hiển thị đúng:** từ góc độ đời tư; thường ngày. **CĐ4: Nhân vật trong tiểu thuyết hiện đại:** con người kì vĩ, phi thường, "con người nếm trải", con người phức tạp về tính cách, tâm lí, con người kết tinh cho sức mạnh cộng đồng. **Đáp án hiển thị đúng:** "con người nếm trải", con người phức tạp về tính cách, tâm lí. **CĐ5: Kết cấu của tiểu thuyết hiện đại:** sức mạnh chống kẻ thù xâm lăng, phản ánh xung đột gia đình, nhiều tầng lớp, đan xen nhiều bè ngôn ngữ, phản ánh sự xung đột giữa các ý thức xã hội. **Đáp án hiển thị đúng:** nhiều tầng lớp, đan xen nhiều bè ngôn ngữ, phản ánh sự xung đột giữa các ý thức xã hội. **CĐ6: Hình thức của tiểu thuyết hiện đại:** trạng thái biến đổi không ngừng, điển hình cho nghệ thuật tự sự, trạng thái bất biến, tổng hợp cao mọi kinh nghiệm nghệ thuật của thể loại văn học khác. **Đáp án hiển thị đúng:** tổng hợp cao mọi kinh nghiệm nghệ thuật của thể loại văn học khác. **CĐ7: Phong cách hiện thực:** cảm nhận chủ quan, coi trọng sự tưởng tượng, chú trọng thể hiện mối quan hệ giữa hoàn cảnh xã hội với sự hình thành tính cách con người. **Đáp án hiển thị đúng:** chú trọng thể hiện mối quan hệ giữa hoàn cảnh xã hội với sự hình thành tính cách con người. **CĐ8: Nói mỉa:** khẳng định, phủ định của phủ định, thể hiện thái độ mỉa mai hay sự đánh giá mang tính phủ định ngầm ẩn. **Đáp án hiển thị đúng:** thể hiện thái độ mỉa mai hay sự đánh giá mang tính phủ định ngầm ẩn. **CĐ9: Nghịch ngữ:** biện pháp tu từ, tính chất hai mặt, đối lập, hư cấu, tưởng tượng. **Đáp án hiển thị đúng:** biện pháp tu từ, tính chất hai mặt, đối lập. **Bước 4: Đánh giá, kết luận** GV nhận xét, tổng kết điểm của 2 đội chơi, khen thưởng	cuộc sống. **3. Nói mỉa và nghịch ngữ** - **Nói mỉa:** là biện pháp tu từ thể hiện thái độ mỉa mai hay sự đánh giá mang tính phủ định ngầm ẩn của người nói, người viết về sự vật, sự việc được đề cập. - **Nghịch ngữ:** là biện pháp tu từ, ở đó người nói, người viết dùng một cụm từ gây ấn tượng mạnh làm nổi bật tính chất hai mặt của một tình thế, tâm trạng, hoặc phát lộ sự thật về đối tượng theo quan điểm của mình. + Nghĩa của nghịch ngữ đối lập với nghĩa của các cụm từ khác trong câu hoặc trong các câu khác gần kề. + Tác dụng: nhấn mạnh sự phát hiện mới hay cảm nhận, liên tưởng chủ quan của người nói, người viết về một đối tượng vốn có thể được nhìn nhận khác hẳn. + Nghịch ngữ thường xuất hiện trong nói mỉa.

hoặc đánh giá bằng điểm số, hệ thống, chốt kiến thức.	

2.2: Tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm và đoạn trích

a. Mục tiêu: Nêu được ấn tượng chung về tác giả Vũ Trọng Phụng, tác phẩm *Số đỏ* và đoạn trích *Xuân Tóc Đỏ cứu quốc.*

b. Nội dung hoạt động: Thuyết trình kiến thức chung về tác giả, tác phẩm và đoạn trích.

c. Sản phẩm: HS thiết kế infographic và thuyết trình về tác giả Vũ Trọng Phụng, tác phẩm *Số đỏ* và đoạn trích *Xuân Tóc Đỏ cứu quốc.*

d. Tổ chức thực hiện hoạt động:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Nhiệm vụ 1. Tìm hiểu chung về tác giả. **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** - GV chia lớp thành các nhóm. Mỗi nhóm gồm 2 bàn HS quay vào nhau - Giáo viên nêu yêu cầu: + Đọc SGK trang 17-18, kết hợp nghe video giới thiệu về Vũ Trọng Phụng: https://www.youtube.com/watch?v=jeagtA4BnZE + Thiết kế infographic giới thiệu về tác giả Vũ Trọng Phụng trên giấy A3 hoặc trên phần mềm Canva **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS giới thiệu infographic và thuyết trình về tác giả Vũ Trọng Phụng trước lớp - GV hỗ trợ, quan sát, khích lệ HS - HS nhận xét lẫn nhau **Bước 4: Đánh giá, kết luận** - GV nhận xét, chốt kiến thức bằng infographic ***Nhiệm vụ 2 : Đọc và tìm hiểu chung về văn bản** **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** - GV nêu yêu cầu HS: + Đọc lướt văn bản, lựa chọn các thẻ tri thức đã cho, sắp xếp hợp lí vào bảng kiến thức. + Chú ý những cước chú và nội dung các thẻ chỉ dẫn. **Bảng kiến thức tìm hiểu chung** ***Số đỏ* và văn bản *Xuân Tóc Đỏ cứu quốc*** **Phương diện** | **Nội dung cụ thể**	**II. Đọc và tìm hiểu chung** **1. Tác giả Vũ Trọng Phụng** **2. Tác phẩm *Số đỏ* và văn bản *Xuân Tóc Đỏ cứu quốc*** 6

tìm hiểu			
Hoàn cảnh sáng tác, xuất xứ tác phẩm			
Thể loại tác phẩm			
Dung lượng tác phẩm			
Nhân vật chính trong tác phẩm			
Vị trí của tác phẩm			
Xuất xứ, vị trí của văn bản			
Bố cục văn bản	**Phần 1**		
	Phần 2		
	Phần 3		

Thẻ tri thức:

1. Gồm 20 chương

2. Xuân, biệt danh là Xuân Tóc Đỏ

3. Đỉnh cao trong văn nghiệp của Vũ Trọng

Phương diện tìm hiểu	**Nội dung cụ thể**		
Hoàn cảnh sáng tác, xuất xứ tác phẩm	Bắt đầu từ số 40 (7/10/1936) trên *Hà Nội báo*		
Thể loại tác phẩm	Tiểu thuyết		
Dung lượng tác phẩm	Gồm 20 chương		
Nhân vật chính trong tác phẩm	Xuân, biệt danh là Xuân Tóc Đỏ		
Vị trí của tác phẩm	Đỉnh cao trong văn nghiệp của Vũ Trọng Phụng và có vị trí quan trọng trong nền tiểu thuyết Việt Nam hiện đại.		
Xuất xứ, vị trí của văn bản	*Xuân Tóc Đỏ cứu quốc* là đoạn trích nửa đầu chương XX-chương cuối cùng của tiểu thuyết *Số đỏ*.		
Bố cục văn bản	**Phần 1**	Từ đầu đến "nhà quán quân quần vợt Xiêm La ra thử tài với Xuân Tóc Đỏ"	Tình hình chuẩn bị cho cuộc thi đấu thể thao đặc

Phụng và có vị trí quan trọng trong nền tiểu thuyết Việt Nam hiện đại **4.** Tiếp theo đến "các đức vua và quý quan của ba chính phủ về Sở Toàn quyền." **5.** Bắt đầu từ số 40 (7/10/1936) trên *Hà Nội báo* **6.** *Xuân Tóc Đỏ cứu quốc* là đoạn trích nửa đầu chương XX- chương cuối cùng của tiểu thuyết *Số đỏ* **7.** Tiểu thuyết **8.** Tình hình chuẩn bị cho cuộc thi đấu thể thao đặc biệt **9.** Từ đầu đến "nhà quán quân quần vợt Xiêm La ra thử tài với Xuân Tóc Đỏ" **10.** Tiếp theo đến hết **11.** Diễn biến kịch tính của "ván quần" giữa Xuân Tóc Đỏ và quán quân quần vợt Xiêm La **12.** Màn hùng biện của Xuân Tóc Đỏ và sự tung hô của dân chúng **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** HS thực hiện nhiệm vụ theo cặp **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS nhận xét lẫn nhau. **Bước 4: Đánh giá, kết luận** - GV nhận xét, chốt kiến thức				biệt
		Phần 2	Tiếp theo đến "các đức vua và quý quan của ba chính phủ về Sở Toàn quyền."	Diễn biến kịch tính của "ván quần" giữa Xuân Tóc Đỏ và quán quân quần vợt Xiêm La
		Phần 3	Tiếp theo đến hết	Màn hùng biện của Xuân Tóc Đỏ và sự tung hô của dân chúng

2.3: Khám phá văn bản

a. Mục tiêu: Phát triển năng lực đọc hiểu trích đoạn *Xuân Tóc Đỏ cứu quốc* theo đặc trưng thể loại cho học sinh.

Chỉ ra và phân tích được một số nét đặc trưng của tiểu thuyết hiện đại trên các phương diện: câu chuyện, sự kiện, ngôi kể, điểm nhìn, tình huống, nhân vật, ngôn ngữ, phong cách tác giả thể hiện qua đoạn trích *Xuân Tóc Đỏ cứu quốc*

b. Nội dung hoạt động: HS hoạt động nhóm để tìm hiểu nội dung và nghệ thuật của văn bản thông qua chương trình **Số đỏ - Tác phẩm và dư luận.**

c. Sản phẩm: Câu trả lời đã hoàn thiện của nhóm.

d. Tổ chức thực hiện hoạt động:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ	**III. Khám phá văn bản** **1. Những câu chuyện cuộc đời trong tiểu thuyết**

- GV chia lớp thành 3 nhóm thảo luận Nhóm 1: Mắt tinh Nhóm 2: Bút sắc Nhóm 3: Lòng trong GV giao nhiệm vụ cho từng nhóm **Nhóm 1: Mắt tinh (tìm hiểu những câu chuyện cuộc đời trong tiểu thuyết)** **<u>Cụ thể:</u>** - Văn bản kể câu chuyện gì? Tóm tắt các sự việc chính được kể trong đoạn trích *Xuân Tóc Đỏ cứu quốc*. - Xác định ngôi kể, điểm nhìn đã được nhà văn lựa chọn và ý nghĩa của ngôi kể, điểm nhìn ấy trong việc làm sáng tỏ bản chất hiện thực theo khám phá và quan niệm của ông. - Xác định tình huống của đoạn trích. Theo bạn, tình huống nào đóng vai trò quan trọng nhất trong việc tạo nên kịch tính và bước ngoặt của toàn bộ sự kiện được kể trong đoạn trích? Hãy phân tích tính chất của tình huống đó. **Nhóm 2: Bút sắc (tìm hiểu những đặc sắc nghệ thuật của tiểu thuyết)** **<u>Cụ thể:</u>** - Phân tích nét đặc sắc của cảnh Xuân Tóc Đỏ hùng biện trước công chúng. Những ghi chú được đặt trong ngoặc đơn của người kể chuyện gợi cho bạn liên tưởng đến thể loại văn học nào có đặc điểm hình thức tương tự?	**- Câu chuyện và sự kiện** **+ Câu chuyện:** Xuân Tóc Đỏ cứu quốc. **+ Sự kiện chính:** ++ *Tình hình chuẩn bị cho cuộc thi đấu thể thao đặc biệt:* Sân quần Rollandes Varreau của Hà thành đã ghi được một chỗ rẽ cho lịch sử thể thao khi giá vào cửa là ba đồng hạng bét nhưng người xem cũng trên ba nghìn. Tất cả mọi người đều đã thua và họ đều hi vọng vào Xuân Tóc Đỏ. Tất cả các quan chức cấp cao của hai nước đã an toạ nhưng Tổng cục thể thao Bắc Kì đang lo sốt vó khi không thấy hai nhà đương kim Hải và Thụ. Cuối cùng, để chữa cháy họ mời quán quân Xiêm La đấu với Xuân Tóc Đỏ. ++ *Diễn biến kịch tính của "ván quần" giữa Xuân Tóc Đỏ và quán quân quần vợt Xiêm La:* Trong trận đấu, Xuân đã chiếm được ưu thế hơn so với quán quân Xiêm. Điều đó khiến vua Xiêm tức giận và doạ dẫm chiến tranh sẽ nổ ra nếu Xuân thắng, ông Giám đốc chính trị Đông Dương đã phải tìm ông Văn Minh để bảo Xuân Tóc Đỏ nhường quán quân Xiêm La. ++ *Màn hùng biện của Xuân Tóc Đỏ và sự tung hô của dân chúng:* Xuân nghe vậy thì nhường bàn cuối khiến công chúng, khán giả sững sờ. Ban đầu họ có vẻ đả đảo Xuân nhưng với với sự lẻo mép, khôn lỏi của mình, Xuân đã thuyết phục quần chúng bằng tài diễn thuyết. Hắn tỏ vẻ trịch thượng và tự cho rằng mình đã bỏ qua lòng tự trọng mà cứu đất nước. Lúc này, quần chúng lại coi hắn như người hùng cứu quốc thực thụ và tán tụng, ngợi ca. **- Ngôi kể và điểm nhìn** **+ Ngôi kể:** Đoạn trích được kể ở ngôi thứ ba. **+ Điểm nhìn:** bên ngoài. **+ Ý nghĩa:** ++ Tạo điều kiện bao quát toàn cảnh sự việc, đẩy nhanh nhịp độ kể và làm nổi bật tính chất "hề" của toàn bộ những gì được kể. ++ Để người đọc thấy được bức tranh tổng thể về những gì đang diễn ra: từ cảnh náo nhiệt trên sân vận động đến cảnh rỉ tai ám muội giữa các "đấng" tai to mặt lớn trong ban tổ chức sự kiện; từ cảnh rừng người hò reo đến cảnh đặc tả từng động tác tay, chân đầy "biểu cảm" của nhân vật chính – Xuân Tóc Đỏ. => Điểm nhìn toàn tri giúp nhà văn vạch trần những mảng tối trong hiện thực đồng thời thể hiện sự khinh bỉ đối với xã hội lúc bấy giờ.

- Nêu nhận xét khái quát về sự tương đồng và khác biệt giữa ngôn ngữ của người kể chuyện và ngôn ngữ của nhân vật ở đoạn trích *Xuân Tóc Đỏ cứu quốc*. - Tìm những câu văn có sử dụng biện pháp tu từ nói mỉa và nghịch ngữ trong văn bản. **Nhóm 3: Lòng trong (tìm hiểu Phong cách hiện thực của Vũ Trọng Phụng)** **<u>Cụ thể:</u>** - Đoạn trích đã cho ta thấy điều gì về phong cách hiện thực của nhà tiểu thuyết Vũ Trọng Phụng? Nêu một số thủ pháp được nhà văn sử dụng để tăng cường khả năng bao quát hiện thực cho các trang viết của mình. - Bạn suy nghĩ gì về trạng thái bị thôi miên và lên đồng của một xã hội, như thực tế được miêu tả trong đoạn trích? **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm (tùy theo từng nhiệm vụ được giao) **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - GV lựa chọn HS làm MC thực hiện chương trình: **Số đỏ - Tác phẩm và dư luận** - GV hướng dẫn MC thu thập thông tin trao đổi của công chúng (các nhóm thảo luận) quanh *Số đỏ* - Đại diện HS các nhóm trong vai chuyên gia nghiên cứu *Số đỏ* qua MC trao đổi cùng công chúng những vấn đề MC đã thu	**- Tình huống trào phúng** + Tình huống 1: Hai nhà quán quân cũ là Hải và Thụ mất tích, dẫn đến nguy cơ trận chung kết quần vợt phải hoãn, đồng thời cũng tạo cơ hội cho Xuân Tóc Đỏ được ra sân tỉ thí với quán quân Xiêm La. + Tình huống 2: Xuân Tóc Đỏ thắng điểm quán quân Xiêm La, vô tình đẩy hai nước Việt, Xiêm đến miệng hố chiến tranh – một tình trạng nguy cấp phải giải quyết kịp thời. + Tình huống 3: Đông đảo khán giả đả đảo Xuân, đòi được giải thích, buộc Xuân và ông bầu Văn Minh phải biện xảo để xoay ngược thế cờ. =>Trong ba tình huống nêu trên, tình huống chính là tình huống 2. Bởi vì, tình huống này đóng vai trò quan trọng trong việc tạo nên kịch tính và bước ngoặt của toàn bộ sự kiện được kể, nó liên quan chặt chẽ đến cao trào của sự kiện, nói lên "số đỏ" của nhân vật Xuân, phơi bày toàn bộ sự bịp bợm của màn kịch đang diễn ra. **2. Những đặc sắc nghệ thuật của tiểu thuyết** **- Cảnh Xuân Tóc Đỏ hùng biện trước công chúng** **+ Nội dung:** đề cập đến những hậu quả của một xung đột Việt – Xiêm và nhấn mạnh rằng cuộc chiến sẽ kéo theo nạn đói và thảm hoạ cho nhân loại. **+ Ngôn từ:** "Hỡi công chúng! Mi chưa hiểu rõ những lẽ cực kì to tát nó khiến ta đành phải nhường giải cho nhà vô địch Xiêm La"; "Mi đã biết đâu cái lòng hi sinh cao thượng vô cùng", "điểm cốt yếu của người xả thân cứu nước không phải là chỉ nghĩ đến mình…" => chứa đầy các yếu tố đối nghịch, hội tụ các mối tương quan xã hội phức tạp. Chúng xung đột và hoà hợp với nhau một cách kì dị, phản ánh đúng bản chất kì dị của xã hội đương thời. **+ Giọng điệu:** kiêu ngạo, hùng biện, bề trên,… => bản chất khôn lỏi, cơ hội của Xuân. **+ Hành động:** nó vỗ vào ngực (tự cao, tự mãn, đề cao bản thân); nó đấm tay xuống không khí (sự kiên định); nó giơ cao tay lên (sự quyết tâm);… => Cảnh Xuân Tóc Đỏ hùng biện có dáng dấp của một màn hài kịch, thể hiện rõ cảm quan của Vũ Trọng Phụng về hiện thực. Xã hội đảo điên đã tạo cơ hội cho Xuân – một kẻ "hạ lưu" vô học nhưng láu cá – đã chui sâu, leo cao và đạt được cơ hội "thăng tiến" khó ngờ. Theo ông, tất cả những gì đang

<table>
<tr>
<td>thập được
MC dẫn dắt chương trình theo những trao đổi từ công chúng, HS còn lại lắng nghe và có thể đặt câu hỏi tìm hiểu về bài học.
Bước 4: Đánh giá, kết luận
GV nhận xét, chốt vấn đề.</td>
<td>diễn ra trong xã hội đều là một tấn trò não nuột, xen lẫn bi và hài.
- Ngôn ngữ
+ Sự tương đồng: Thể hiện rõ sắc thái mỉa mai, trào phúng, mặc dù ở lời nhân vật, sự mỉa mai không mang tính chủ động. Do được đặt trong bối cảnh “hề” nên ngay cả khi lời nhân vật thể hiện tâm trạng hoảng hốt (lời nhân vật Văn Minh) hay lâm li, phấn khích (lời nhân vật Xuân Tóc Đỏ), thì tính chất mỉa mai vẫn được bộc lộ rất rõ, hoà điệu với tính chất mỉa mai trong lời người kể chuyện.
+ Sự khác biệt:
<table>
<tr><th>Ngôn ngữ của người kể chuyện</th><th>Ngôn ngữ của nhân vật</th></tr>
<tr><td>- Là lời người kể chuyện.</td><td>- Là lời nhân vật.</td></tr>
<tr><td>- Thực hiện chức năng thuật kể, miêu tả, giới thiệu nhân vật, sự việc.</td><td>- Phát ra trong những hoàn cảnh, tình huống giao tiếp cụ thể</td></tr>
<tr><td>-Thể hiện góc nhìn và quan điểm đánh giá riêng.</td><td>- Bộc lộ cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật.</td></tr>
</table>
3. Phong cách hiện thực của Vũ Trọng Phụng
- Ý thức phơi bày những mặt trái, mặt nhố nhăng của hiện thực luôn thường trực. Trong con mắt của ông, xã hội đương thời đầy rẫy những biểu hiện tha hoá, suy đồi, dường như vô phương cứu chữa.
- Sắc sảo trong việc xây dựng những chân dung biếm hoạ, luôn tìm thấy những chi tiết độc đáo có thể lột trần chân tướng của sự vật, hiện tượng và con người thuộc nhiều tầng lớp xã hội khác nhau.
- Thể hiện một khả năng tưởng tượng, hư cấu đặc biệt khi liên tiếp dựng lên những tình huống phi lí, những mẫu nhân vật quái dị với hành động và ngôn ngữ khác thường. Tuy nhiên, mọi sự tưởng tượng, hư cấu của ông đều dựa trên nền tảng hiện thực.
- Để tăng cường khả năng bao quát hiện thực cho trang viết, nhà văn dụng công trong việc hư cấu nên các tình huống – sự kiện có sự góp mặt của đủ hạng người trong xã hội; sử dụng bối cảnh lịch sử và xã hội thực tế; ngôn từ sắc bén, mô tả tinh tế để thể hiện sự nhạy bén trong việc quan sát và phê phán xã hội thông qua các biện pháp tu từ nói mỉa, nghịch ngữ, ẩn dụ, …; giọng văn đanh thép, mỉa mai để tố cáo sự thối nát của xã hội đương thời; sử dụng kiểu liên hệ so sánh đầy tính bất ngờ</td>
</tr>
</table>

	nhắm tới nhiều đối tượng cùng một lúc. => Bằng ngòi bút trào phúng, lối viết "ngấu nghiến", nhịp điệu dồn dập, giọng văn phảng phất thái độ khinh miệt, nhà văn đã tạo ra những nhân vật dị biệt, khác lạ từ tên gọi đến tính cách. Họ đại diện cho một xã hội lố lăng, kệch cỡm, "chó đểu" thời bấy giờ. => Đoạn trích chế nhạo một xã hội ngu dốt, bị dắt mũi bởi những con người ranh ma. Họ bị thôi miên bởi quyền lực và sự giả tạo của những người có tiền, họ dễ dàng bị dắt mũi theo số đông và cũng dễ dàng bị xoa dịu. Đó là trạng thái tâm lí của những con người không có nhận thức chính xác, đúng đắn trong cuộc sống; của người kẻ bị hào nhoáng trước mắt che mờ tâm hồn.

Gợi ý lời dẫn của MC

MC (Bắt đầu): "Hắc ám, có! Vì tôi vốn là người bi quan, căm hờn cũng có vì tôi cho rằng xã hội nước nhà mà không đáng căm hờn, mà lại cứ "vui vẻ trẻ trung, trưởng giả, ăn mặc tân thời, khiêu vũ..." như các ông chủ trương thì một là không muốn cải cách gì xã hội, hai là ích kỷ một cách đáng sỉ nhục". Những đáp trả của nhà văn Vũ Trọng Phụng trước băn khoăn của dư luận đương thời về cái hắc ám trong văn của ông đã giúp ta hiểu: có những người đồng tình, có tiếng nói lên án cách viết của Vũ Trọng Phụng trong *Số đỏ*. Dẫu vậy, trải qua bao giông gió trên chiến trường bút sách, *Số đỏ* vẫn mạnh mẽ sống trong dư luận với sức mạnh bài trừ hắc ám… Và trong thời hiện đại hôm nay, *Số đỏ* đã sống như thế nào? Ngay sau đây chúng ta sẽ cùng tham gia chương **trình *Số đỏ - Tác phẩm và dư luận*** với sự hiện diện của những vị khách mời và công chúng đáng kính

Xin trân trọng giới thiệu:

Về phía chuyên gia có... (MC giới thiệu lần lượt đại diện 3 nhóm lên tọa đàm cùng khán giả - công chúng)

Xin một tràng pháo tay chào đón các khán giả - công chúng quan tâm đến chương trình đặc biệt ngày hôm nay: chương trình ***Số đỏ - Tác phẩm và dư luận*** qua việc tìm hiểu đoạn trích *Xuân Tóc Đỏ cứu quốc*.

MC (dẫn dắt chương trình chính): thông qua phỏng vấn công chúng và giải đáp từ các chuyên gia dựa vào các câu hỏi đã chuẩn bị của các nhóm ở trên.

MC (Kết thúc): "Văn chương chỉ là một thứ tiêu khiển nếu nó than mây khốc gió. Tôi quan niệm văn chương là phương tiện đấu tranh của những người cầm bút muốn loại khỏi xã hội con người những bất công, nhen lên trong lòng người nỗi xót thương đối với kẻ bị chà đạp lên nhân phẩm, kẻ yếu, kẻ bị đày đoạ vào cảnh ngu tối, kẻ bị bóc lột, mỗi ngày kiếm ra đủ bữa ăn tối để nhịn sáng hôm sau. Tôi sẽ cố gắng nhìn vào nỗi đau của xã hội, may ra tìm được những thuốc khiến những cái ung đó có thể hàn miệng, lên da." *Số đỏ* đã thực sự làm tròn sứ mệnh của một tiểu thuyết. Nó đã đem sức mạnh của mình để đấu tranh chống lại cái ác, cái xấu và bảo vệ cái thiện, cái đẹp. Nó đã mở ra biết bao vấn đề nhức nhối trong một thời đại đầy nhố nhăng mà mọi giá trị bị đảo lộn, cái xấu lên ngôi, cái ác ngự trị,…

MC (Giới thiệu cô giáo):

Xin cảm ơn sự hiện diện của các bạn - những chuyên gia và công chúng tuyệt vời. Và để giúp các bạn nhận thấy rõ hơn khả năng lớn lao của tiểu thuyết, sau đây em xin được trân trọng giới thiệu cô ... sẽ tiếp tục đồng hành với lớp chúng ta trong chương trình đặc biệt hôm nay.

2.4. Hướng dẫn tổng kết

a. Mục tiêu: Giúp HS khái quát nghệ thuật, nội dung, ý nghĩa của văn bản.

b. Nội dung:

- GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động cá nhân.
- HS làm việc cá nhân, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS .

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Văn bản đề cập đến vấn đề gì và đã đem đến cho người đọc những thông tin, những cảm xúc như thế nào? - Những yếu tố nào về nghệ thuật đã tạo nên sức hấp dẫn của văn bản? **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS suy nghĩ cá nhân và ghi ra giấy câu trả lời trong 02 phút. - GV hướng theo dõi, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn). **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - GV gọi 2 HS trình bày 01 phút kết quả. - HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung **Bước 4: Đánh giá, kết luận** GV chuẩn kiến thức.	**IV. Tổng kết** **1. Nội dung** Đoạn trích *Xuân Tóc Đỏ cứu quốc* là một vở bi hài kịch, phơi bày sự tha hoá về nhân cách của những kẻ đại diện cho xã hội "chó đểu"; sự xuống cấp của cả hệ thống, một chế độ xã hội đang trên đường băng hoại đầu thế kỉ XX trước cơn xoáy Âu hoá ở Việt Nam. **2. Nghệ thuật** - Nghệ thuật tạo tình huống cơ bản rồi mở ra những tình huống khác. - Phát hiện những chi tiết đối lập gây gắt cùng tồn tại trong một con người, sự vật, sự việc. - Thủ pháp cường điệu, nói ngược, nói mỉa,… được sử dụng một cách linh hoạt. - Miêu tả biến hóa, linh hoạt và sắc sảo đến từng chi tiết, nói trúng nét riêng của từng nhân vật,...

2.5. Hướng dẫn cách đọc hiểu một văn bản thuộc thể loại tiểu thuyết hoạt kê (trào phúng)

a. Mục tiêu: Giúp HS nắm được cách đọc hiểu một văn bản thuộc thể loại tiểu thuyết hoạt kê.

b. Nội dung:

- GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động cá nhân.
- HS làm việc cá nhân, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV nêu câu hỏi: Qua quá trình đọc hiểu tiểu thuyết *Số đỏ* của Vũ Trọng Phụng và đoạn trích *Xuân Tóc*	**V. Cách đọc hiểu một văn bản thuộc thể loại tiểu thuyết hoạt kê** - Xác định đề tài.

Đỏ cứu quốc, em hãy rút ra những điều cần lưu ý cho quá trình đọc hiểu một văn bản thuộc thể loại tiểu thuyết hoạt kê. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS suy nghĩ cá nhân và ghi ra giấy câu trả lời trong 02 phút. - GV hướng theo dõi, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn). **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - GV gọi 2 HS trình bày 01 phút kết quả. - HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá, kết luận** GV chuẩn kiến thức.	- Nêu câu chuyện và hệ thống sự kiện. - Phân tích được tình huống và thế giới nhân vật. - Xác định được ngôi kể, điểm nhìn và ý nghĩa. - Phân tích được ngôn ngữ của người kể chuyện và ngôn ngữ nhân vật. - Xác định chủ đề, giá trị của văn bản. - Nhận xét về phong cách nghệ thuật của nhà văn.

3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao.

b. Nội dung: HS đọc văn bản, trả lời câu hỏi và viết tích cực.

c. Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

Nhiệm vụ: Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) nêu ấn tượng của bạn về khả năng của tiểu thuyết trong việc diễn tả bức tranh đời sống, thời đại qua học đoạn trích *Xuân Tóc Đỏ cứu quốc*.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân tại lớp (khoảng 10 phút)

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- Học sinh đọc bài viết (GV chọn 2-3 HS đọc bài)
- HS khác lắng nghe và nhận xét, bổ sung theo Rubric

Bước 4: Đánh giá, kết luận

Học sinh tự đánh giá điểm bài viết theo Rubric

Rubric đánh giá đoạn văn

Tiêu chí	**Mô tả tiêu chí**	**Điểm**
Hình thức	- Đảm bảo hình thức và dung lượng của đoạn văn (khoảng 150 chữ)	**0,5**
Nội dung	Ấn tượng về khả năng của tiểu thuyết trong việc diễn tả bức tranh đời sống, thời đại qua học đoạn trích *Xuân Tóc Đỏ cứu quốc*.	
	Giới thiệu vấn đề	**1**
	Ấn tượng về khả năng của tiểu thuyết trong việc diễn tả bức tranh đời sống, thời đại qua học đoạn trích *Xuân Tóc Đỏ cứu quốc*: - Đoạn trích tập trung khắc họa một tình huống độc đáo mà trong đó Xuân Tóc Đỏ là trung tâm: Một cuộc thi đấu quần vợt giữa Xuân Tóc Đỏ với cầu thủ Xiêm La	**7**

	+ Xuân dùng thủ đoạn cướp được suất chơi chính. + Trong suốt trận đấu, vua An Nam phải nhìn mặt vua Xiêm. + Xuân nhận được lệnh phải thua cầu thủ Xiêm. + Xuân được tôn vinh là vĩ nhân cứu quốc. - Từ đó, Vũ Trọng Phụng khái quát được cả một xã hội lố lăng: + Một thằng vô học, hạ lưu, cặn bã, xảo trá bỗng chốc thành vĩ nhân. + Nguyên nhân là bởi xã hội nhố nhăng, nhận thức các giá trị bị đảo lộn. - Ý nghĩa: Với dung lượng của một tiểu thuyết, nhà văn thoải mái phơi bày mọi sự thật trần trụi đến chi tiết của xã hội qua từng góc nhỏ nơi đời sống.	
Chính tả, ngữ pháp	Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	**0,5**
Sáng tạo	Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề; có cách diễn đạt mới mẻ, phối hợp các phương thức biểu đạt,...	**1,0**

Gợi ý:

Đoạn văn tham khảo

Xuân Tóc Đỏ cứu quốc, một áng văn đơn giản và trung thực nhưng đã chứng minh được khả năng to lớn của tiểu thuyết trong việc diễn tả bức tranh đời sống, thời đại. Trích đoạn xoay quanh một tình huống độc đáo mà trong đó Xuân Tóc Đỏ là trung tâm: Trận đấu quần vợt giữa Xuân Tóc Đỏ với cầu thủ Xiêm La. Xuân vì dùng thủ đoạn mà cướp được suất chơi chính. Còn chính phủ An Nam thì vì kém cỏi mà có mối quan hệ bang giao với chính phủ Xiêm La bằng nét mặt vua Xiêm. Nhưng cũng chính nhờ đó mà Xuân nhận được lệnh phải thua cầu thủ Xiêm và cuối cùng thì được tôn vinh là vĩ nhân cứu quốc. Rõ ràng, bản chất lưu manh, vô lại, láu cá của Xuân tóc đỏ vừa vặn khớp với bản chất giả dối, bịp bợm, đồi bại của xã hội "thượng lưu" trưởng giả. Điều đó chính là biểu hiện rõ nét cho hiện tượng xã hội vốn sẵn có: loại người vô học, hạ lưu, cặn bã nhờ ăn may, nhờ môi trường sống đầy giả dối, bịp bợm, hèn nhát, kém cỏi mà phất lên. Bức tranh xã hội rộng lớn được nhà văn Vũ Trọng Phụng xây dựng dựa trên sự gặp gỡ giữa cái ngẫu nhiên và cái tất yếu, giữa cái vô lí và có lí, giữa cái may rủi của cá nhân với cái mang tính quy luật của xã hội bát nháo đầy lừa lọc đương thời. Để từ đó, người đọc hình dung rõ nét một xã hội "khốn nạn", "chó đểu". Với khả năng to lớn của tiểu thuyết, mọi sự thật trần trụi của đời sống đã hiện lên rõ mồn một đến từng chi tiết, từng góc nhỏ của đời.

4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: HS tái hiện một đoạn *Số đỏ* bằng một hình thức nghệ thuật phù hợp với năng lực (hội họa, âm nhạc, vũ đạo, thơ ca, phê bình nghệ thuật, điêu khắc,...)

b. Nội dung: Thực hiện bài tập vận dụng.

c. Sản phẩm: Tác phẩm nghệ thuật mang tính sáng tạo của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV nêu yêu cầu:

- Lựa chọn một trích đoạn *Số đỏ* ấn tượng với cá nhân, hoặc với nhóm.
- Tái hiện lại đoạn văn đó bằng một hình thức nghệ thuật phù hợp.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS kết nối với cuộc sống, tìm hiểu những thông tin về tác phẩm và sáng tạo sản phẩm của nhóm hoặc cá nhân.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

HS chụp sản phẩm hoặc quay clip giới thiệu sản phẩm rồi nộp vào nhóm zalo của lớp hoặc gửi lên CLB truyền thông, trang fanpage của trường.

Bước 4: Đánh giá, kết luận

GV giới thiệu sản phẩm của HS nêu nhận xét, đánh giá.

Rubric đánh giá tác phẩm nghệ thuật của HS

Tiêu chí	**Mô tả tiêu chí**	**Điểm**
Hình thức	Đảm bảo đúng hình thức nghệ thuật đã chọn	**3.0**
Nội dung	Về một trích đoạn *Số đỏ*	
	Thể hiện đúng chủ đề đoạn trích	**2**
	Đảm bảo được các tình tiết hoặc hình ảnh chủ đạo trong đoạn trích	**2**
	Có những sáng tạo độc đáo nhưng không đi quá xa tư tưởng chủ đề	**1.0**
Giới thiệu	Tự tin, hấp dẫn, lôi cuốn, tương tác tốt	**1.0**
Tính chất tập thể	Tinh thần làm việc nhóm cao độ	**1.0**

HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ

- Vẽ sơ đồ tư duy về các đơn vị kiến thức của bài học.
- Tìm đọc thêm các văn bản tiểu thuyết có cùng đề tài, chủ đề.
- **Chuẩn bị bài:** Văn bản 2 "Nỗi buồn chiến tranh" (Trích – Bảo Ninh)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Thị Bích, KHBD môn Ngữ văn lớp 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nội dung công văn 5512/BGD-ĐT.
- Nội dung modul 1, 2, 3 được tập huấn.
- Một số tài liệu, hình ảnh trên mạng internet.

RÚT KINH NGHIỆM

.....

.....

.....

.....

Ngày soạn: 5/9/2025

Ngày dạy:

ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

Tiết:...

VĂN BẢN 2: NỖI BUỒN CHIẾN TRANH
(Trích – Bảo Ninh)

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

a. Năng lực chung: Bài học góp phần phát triển các năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự quyết định cách giải quyết vấn đề học tập, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của bản thân và các bạn**.**

- Giao tiếp và hợp tác: Tăng cường khả năng trình bày, diễn đạt ý kiến, ý tưởng trước lớp, tổ nhóm học tập, tương tác tích cực với các bạn trong tổ nhóm khi thực hiện nhiệm vụ hợp tác.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chủ động đề ra kế hoạch học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập cá nhân và nhóm học tập, xử lý linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

b. Năng lực đặc thù: Bài học góp phần phát triển năng lực văn học và năng lực ngôn ngữ. Thông qua quá trình dạy **đọc, giúp HS:**

- Phát triển năng lực đọc hiểu một văn bản tiểu thuyết theo đặc trưng thể loại cho học sinh.

+ Chỉ ra và phân tích được một số nét đặc trưng của tiểu thuyết hiện đại trên các phương diện: nhìn cuộc sống từ góc độ đời tư; khả năng soi tỏ tường tận đời sống bên trong của nhân vật; sự luân chuyển điểm nhìn trong nghệ thuật trần thuật;… thể hiện qua văn bản *Nỗi buồn chiến tranh*.

+ Nhận biết và phân tích được cách nhìn nhận, đánh giá đa chiều về các sự kiện đời sống và về bản thân nghệ thuật tiểu thuyết.

- Vận dụng được những kĩ năng sau khi học xong văn bản *Nỗi buồn chiến tranh* để đọc hiểu tiểu thuyết hiện đại và thực hiện nhiệm vụ thực tiễn.

2. Phẩm chất: Biết đồng cảm với những chấn thương tinh thần của con người thời hậu chiến, biết quý trọng cuộc sống hoà bình và biết ơn những người đã cống hiến và hi sinh cho Tổ quốc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị: Ti vi (hoặc máy chiếu), máy tính, Giấy A0, A3 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

2. Học liệu: SGK, STK, kế hoạch bài dạy, video liên quan, phiếu học tập, rubric đánh giá.

III. TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC

1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu:

- Kết nối tri thức
- Tạo hứng thú
- Tạo ra mâu thuẫn nhận thức

b. Nội dung hoạt động: HS tham gia trò chơi **Vượt chướng ngại vật** tìm từ khóa thông qua hiểu biết về một số tác phẩm nghệ thuật về đề tài chiến tranh.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện hoạt động:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ	**Hàng 1: Nguyễn Văn Thạc**

- GV tổ chức trò chơi: **Vượt chướng ngại vật** (tìm từ khóa liên quan đến bài học), cụ thể: **Từ khóa cần tìm gồm 10 chữ cái.** - 4 HS xung phong chia thành 2 đội (mỗi đội 2 HS) tham gia trò chơi, HS dành quyền trả lời qua việc bấm chuông (mỗi câu trả lời đúng được 10 điểm). - HS đi theo sự xuất hiện các chữ cái ở các hàng để đoán từ khóa. - HS **Vượt chướng ngại vật** là các ô hàng ngang để tìm ra các chữ cái liên quan đến chủ đề - từ khóa cần tìm. - HS có thể đoán từ khóa bất cứ lúc nào, nếu đoán đúng ở những giây đầu tiên được 80 điểm, tiếp theo hiển thị hàng 1 được 70 và giảm dần sau mỗi hàng 10 điểm; nếu không đoán đúng đội chơi đó sẽ phải dừng cuộc chơi, đội còn lại tiếp tục cùng khán giả. - HS xem tranh, nghe nhạc để đoán từ hàng ngang, trong trường hợp không đoán được, GV sẽ gợi ý bằng câu hỏi, cụ thể: **Hàng 1:** Ai là tác giả của cuốn nhật kí *Mãi mãi tuổi hai mươi* - chữ cái cần tìm là chữ cuối cùng ? **Đáp án hiển thị đúng: Nguyễn Văn Thạc** **Hàng 2:** Tên một tác phẩm thời chống Mĩ của Nguyễn Minh Châu mà nhân vật chính trong truyện có tên là Nguyệt - chữ cái cần tìm là chữ thứ tư . **Đáp án hiển thị đúng: Mảnh trăng cuối rừng** **Hàng 3:** Một tác phẩm thơ của Lâm Thị Mĩ Dạ mà ở đó ta thấy những khoảng trời in bóng dưới những hố bom sau mưa - chữ cái cần tìm là chữ thứ mười. **Đáp án hiển thị đúng: Khoảng trời, hố bom** **Hàng 4:** HS nghe nhạc bài hát khoảng 3s *Chiếc gậy Trường Sơn* (không hiển thị tên bài trong clip hoặc trên màn chiếu/tivi), đoán tên bài hát vừa nghe - chữ cái cần tìm là chữ thứ tư. **Đáp án hiển thị đúng: Chiếc gậy Trường Sơn** **Hàng 5:** HS nghe nhạc bài hát khoảng 3s *Cô gái Sài Gòn đi tải đạn* (không hiển thị tên bài trong clip hoặc trên màn chiếu/tivi), đoán tên bài hát vừa nghe - chữ cái cần tìm là chữ cuối cùng. **Đáp án hiển thị đúng: Cô gái Sài Gòn đi tải đạn** **Hàng 6:** Bộ phim chuyển thể từ cuốn *Nhật kí Đặng Thùy Trâm* - chữ cái cần tìm là chữ cuối cùng. **Đáp án hiển thị đúng: Đừng đốt** **Hàng 7:** Con đường mòn giúp quân ta thắng giặc Mĩ là con đường - chữ cái cần tìm là chữ thứ hai.	**Hàng 2: Mảnh trăng cuối rừng** **Hàng 3: Khoảng trời, hố bom** **Hàng 4: Chiếc gậy Trường Sơn** **Hàng 5: Cô gái Sài Gòn đi tải đạn** **Hàng 6: Đừng đốt** **Hàng 7: Trường Sơn** **Hàng 8: "Em bé Napalm"** **Hàng 9: Võ Nguyên Giáp** **Hàng 10: Tố Hữu** **=>Từ khóa cần tìm: Chiến tranh.**

Đáp án hiển thị đúng: Trường Sơn **Hàng 8:** HS quan sát bức ảnh và gọi tên bức ảnh vừa xem - chữ cái cần tìm là chữ thứ sáu hoặc thứ tám. **Đáp án hiển thị đúng: "Em bé Napalm"** **Hàng 9:** Vị đại tướng đã lãnh đạo quân đội Việt Nam chiến thắng 2 kẻ thù - chữ cái cần tìm là chữ thứ ba. **Đáp án hiển thị đúng: Võ Nguyên Giáp** **Hàng 10:** Tác giả của những bài thơ *Việt Bắc, Mẹ Tơm, Người con gái Việt Nam* - chữ cái cần tìm là chữ thứ ba. **Đáp án hiển thị đúng: Tố Hữu** **=>Từ khóa cần tìm: Chiến tranh.** **Bước 2 + 3: Thực hiện nhiệm vụ và báo cáo** - HS hai đội xem ảnh, nghe nhạc hoặc nghe gợi ý để tìm các chữ cái ở các hàng ngang và có thể đoán từ khóa bất cứ lúc nào, nếu không đoán đúng đội HS đó sẽ phải dừng cuộc chơi và dành cơ hội cho đội còn lại cùng khán giả (là những HS bên dưới). **Bước 4: Đánh giá, kết luận** - GV nhận xét, đánh giá bằng điểm số của hai đội chơi và khán giả, tuyên dương, phát thưởng. - GV dẫn vào bài: Có một bài ca không bao giờ quên, bài ca ấy vừa có những khúc hào hùng vừa có những giai điệu bi tráng, bài ca ấy ngân mãi trong tâm hồn những người lính thuở nào. Ấy là bài ca của bom rơi, súng nổ, bài ca của chia lìa, đau thương, cũng là bài ca của sức mạnh phi thường,… Bài ca ấy được văn học hát bằng những tiết tấu rất riêng. Ngày hôm nay cô trò chúng ta sẽ cùng nhau thử đi qua miền tiểu thuyết để cảm nhận về *Nỗi buồn chiến tranh* (Trích – Bảo Ninh).	

2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

2.1: Đọc và tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm, đoạn trích

a. Mục tiêu: Nêu được ấn tượng chung về tác giả Bảo Ninh, tác phẩm và đoạn trích *Nỗi buồn chiến tranh* (Trích – Bảo Ninh).

b. Nội dung hoạt động: HS thảo luận nhóm và thực hiện trò chơi tiếp sức.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện hoạt động:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Nhiệm vụ 1. Đọc văn bản **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** - GV lưu ý HS cách đọc văn bản: đọc với nhịp điệu chậm rãi, giọng điệu thương cảm, thiết tha, chú ý	**I. Đọc và tìm hiểu chung** **1. Đọc văn bản** **2. Tìm hiểu chung** **a. Tác giả**

những gợi dẫn trong mỗi thẻ đọc. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** HS cùng nhau đọc thầm trước văn bản khoảng 5 phút. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - GV gọi 2 HS nối tiếp nhau đọc to từng phần của văn bản theo đánh số. - HS khác đọc thầm, nhận xét cách bạn đọc. **Bước 4: Đánh giá, kết luận** GV nhận xét cách đọc, có thể đọc mẫu. **Nhiệm vụ 2. Tìm hiểu chung** - Giáo viên nêu yêu cầu: + HS thảo luận nhóm đôi khoảng 3 phút những vấn đề chính liên quan đến tác giả Bảo Ninh, tác phẩm và đoạn trích *Nỗi buồn chiến tranh.* + Sau thảo luận, đại diện các nhóm tham gia trả lời tiếp sức các câu hỏi, cụ thể: **Câu 1.** Nhà văn Bảo Ninh sinh năm bao nhiêu? **Câu 2.** Nhà văn Bảo Ninh quê ở đâu? **Câu 3.** Đề tài quen thuộc của ông là gì? **Câu 4.** Nhà văn Bảo Ninh quan niệm như thế nào về sứ mệnh của nhà văn? **Câu 5.** Xác định thể loại của tác phẩm *Nỗi buồn chiến tranh.* **Câu 6**. Tác phẩm hoàn thành năm nào? **Câu 7.** Nhân vật chính trong tác phẩm là ai? **Câu 8.** Để thể hiện đời sống nội tâm của nhân vật, tác giả đã dùng thủ pháp và bút pháp nào? **Câu 9.** Nêu xuất xứ đoạn trích được học. **Câu 10.** Xác định nội dung bố cục đoạn trích. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS thảo luận nhóm chuẩn bị **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS lần lượt tiếp sức cho nhau từ đại diện các cặp đôi trả lời câu hỏi. - GV hỗ trợ, quan sát, khích lệ HS. **Bước 4: Đánh giá, kết luận** - GV nhận xét, chốt kiến thức.	- Bảo Ninh (1952) tên thật là Hoàng Ấu Phương, quê: xã Bảo Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. - Ông là nhà văn quân đội, từng trực tiếp tham gia chiến đấu trên chiến trường miền Nam trước năm 1975. Ông chuyên viết về đề tài về chiến tranh. Ông cho rằng mỗi nhà văn phải đi tìm cho mình một cái gì đó thật mới, thật riêng không lẫn với người khác. - Bảo Ninh quan niệm đã viết văn là phải có vốn văn hóa, hiểu biết sâu, phải có khả năng tìm tòi khám phá để nhận ra viên ngọc quý lấp lánh bên trong. **b. Tác phẩm và đoạn trích** - Thể loại của tác phẩm: tiểu thuyết. - Thời gian hoàn thành tác phẩm: 1987. - Nhân vật chính trong tác phẩm là: Kiên. - Để thể hiện đời sống nội tâm của nhân vật, tác giả đã dùng: + Thủ pháp đồng hiện + Bút pháp "dòng ý thức" - Xuất xứ đoạn trích: trích trong *Nỗi buồn chiến tranh*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 1991, tr.89 - 92, 277 - 283). - Nội dung bố cục đoạn trích: + Phần 1 (từ đầu đến trí tưởng tượng): Trạng thái luôn sống với kí ức chiến tranh của nhân vật Kiên - dòng kí ức đã thôi thúc anh cầm bút để ghi chép lại tất cả trải nghiệm của một đoạn đời đặc biệt. + Phần 2 (phần còn lại): Những ấn tượng, cảm xúc và suy tư của mình khi đối diện với "núi bản thảo" bộn bề mà Kiên bỏ lại.

2.2: Khám phá văn bản

a. Mục tiêu: Phát triển năng lực đọc hiểu trích đoạn *Nỗi buồn chiến tranh* theo đặc trưng thể loại cho học sinh.

- Chỉ ra và phân tích được một số nét đặc trưng của tiểu thuyết hiện đại trên các phương diện: nhìn cuộc sống từ góc độ đời tư; khả năng soi tỏ tường tận đời sống bên trong của nhân vật; sự luân chuyển điểm nhìn trong nghệ thuật trần thuật;… thể hiện qua văn bản *Nỗi buồn chiến tranh*.
- Nhận biết và phân tích được cách nhìn nhận, đánh giá đa chiều về các sự kiện đời sống và về bản thân nghệ thuật tiểu thuyết.

b. Nội dung hoạt động: HS hoạt động nhóm, tham gia chương trình phỏng vấn để tìm hiểu nội dung và nghệ thuật của văn bản.

c. Sản phẩm: Câu trả lời đã hoàn thiện của nhóm và cá nhân.

d. Tổ chức thực hiện hoạt động:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ **- GV chia lớp thành 4 nhóm thảo luận** **Nhóm 1,2: Tìm hiểu *Nỗi buồn chiến tranh* - cuốn tiểu thuyết về thân phận con người** **<u>Cụ thể:</u>** - Trạng thái tâm lí thường trực của nhân vật Kiên là gì? - Trong hồi ức của Kiên, chiến tranh đã hiện lên với "khuôn mặt" như thế nào? Đây có phải là "khuôn mặt" duy nhất của chiến tranh hay không? Vì sao? - Chi tiết nào cho thấy Kiên sẽ được "phục sinh trong chuỗi dài tái hiện"? Qua đoạn trích, bạn hiểu như thế nào về ý nghĩa của sự nhớ lại đối với đời sống tinh thần của một con người? **Nhóm 3,4: Khám phá Những sắc màu của tiểu thuyết hiện đại trong *Nỗi buồn chiến tranh*** **<u>Cụ thể:</u>** - Sự khác biệt của đoạn trích	**II. Khám phá văn bản** **1. *Nỗi buồn chiến tranh* - cuốn tiểu thuyết về thân phận con người** **a. Trạng thái tâm lí thường trực của Kiên:** - Kiên là một anh bộ đội bước ra từ cuộc chiến với chấn thương tâm hồn nặng nề trước những hi sinh, mất mát, đổ vỡ do chiến tranh. - Trạng thái tâm lí: buồn đau dai dẳng, luôn bị kí ức chiến tranh lôi ngược về quá khứ (*hồn phách xiêu lạc, ý thức mờ mịt, lú lẫn, mê mẩn, cô quạnh, âu sầu, bi quan bế tắc, vô vọng, tim như rách dần, cả hai buồng phổi nghẹt khói thuốc, miệng khô đắng, cổ tắc lại, nấc, anh cắm đầu viết,…*). **b. "Khuôn mặt" chiến tranh trong hồi ức của Kiên:** - Dữ tợn, chết chóc, phi nhân tính, gây ám ảnh nặng nề và nỗi buồn đau không dứt cho những ai từng trực tiếp trải qua. Để lại ấn tượng nặng nề nhất trong kí ức của Kiên là "trận tử chiến truông Gọi Hồn với những diễn biến nặng nề của nó và số phận bi thảm của tiểu đoàn anh". - Đây không phải là "khuôn mặt" duy nhất của chiến tranh. Từ góc nhìn khác, người ta có thể thấy vẻ hào hùng, lãng mạn của nó, bất chấp những thực tế khốc liệt như sự phản ánh của các tác phẩm *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* (Phạm Tiến Duật), *Bài ca xuân 71* (Tố Hữu), *Những ngôi sao xa xôi* (Lê Minh Khuê), *Mảnh trăng cuối rừng* (Nguyễn Minh Châu), *Lá đỏ* (Nguyễn Đình Thi),… =>Như vậy, mỗi sự việc có thể được nhìn nhận đa chiều, tuỳ tâm thế, nhận thức, trải nghiệm riêng của mỗi người. Nỗi đau của nhân vật Kiên rất đáng trân trọng. Vì vậy, cái nhìn về chiến tranh tránh được sự hời hợt, công thức, mà trong

tiểu thuyết *Nỗi buồn chiến tranh* so với các đoạn trích tiểu thuyết đã học (về kết cấu, ngôi kể, điểm nhìn, sự kiện,...). - Người kể chuyện đã nêu những nhận xét gì về cuốn tiểu thuyết mà nhân vật Kiên đang viết dở? Những nhận xét đó liên hệ tới đặc điểm nào của tiểu thuyết hiện đại? - Trong đoạn trích, phần kể lại chuyện Kiên bỏ đi và "tôi" đọc lại bản thảo của Kiên góp phần soi tỏ điều gì về bản chất nỗi đau buồn của nhân vật chính, về công việc viết tiểu thuyết? - Nêu nhận xét khái quát về sự ý thức của tác giả Bảo Ninh đối với việc lựa chọn hình thức viết phù hợp thể hiện vấn đề "nỗi buồn chiến tranh"? **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - **Vòng 1:** HS trao đổi thảo luận nhóm theo nhiệm vụ đã giao. - **Vòng 2:** Mỗi thành viên nhóm 1,2 kết hợp với 1 thành viên nhóm 3,4 trao đổi nhóm đôi về kết quả vừa thảo luận ở **Vòng 1** **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - GV lựa chọn HS làm MC dẫn chương trình (dựa trên hệ thống câu hỏi nhóm ở trên) thực hiện chương trình phỏng vấn chuyên gia đã tìm hiểu văn bản và nói về văn bản. - MC dẫn chương trình: **Đi qua miền Tiểu thuyết để:** + **Tìm hiểu *Nỗi buồn chiến***	trường hợp này, hời hợt, công thức đồng nghĩa với việc lảng tránh phần gai góc của hiện thực và nhìn đời sống một chiều. **c. Kiên được "phục sinh trong chuỗi dài tái hiện":** - Chi tiết: "Kiên tin rằng anh đã phục sinh, nhưng là một sự phục sinh lùi về sâu xa.", "Có vẻ như anh đã tìm ra cuộc đời mới của mình: đấy chính là cuộc đời đã qua, là tuổi trẻ đã mất đi trong nỗi đau buồn chiến tranh.", "Nhưng mặc dù thế, tôi tin rằng anh vô cùng hạnh phúc trên con đường hướng mãi về quá khứ.", "Tôi cảm thấy ghen tị với niềm cảm hứng, niềm lạc quan quay ngược về quá khứ của anh.",… - Ý nghĩa: Trở về quá khứ, Kiên thấy được là chính mình khi sống với toàn bộ kí ức; Kiên trở thành hiện tượng "dị biệt, khó cắt nghĩa" trong mắt của "bàn dân thiên hạ". Đó cũng là số phận của những người "đi tìm thời gian đã mất". Kiên tìm được hạnh phúc trong sự nhớ lại. Nhờ "tắm gội" trong kí ức, tâm hồn anh được phục sinh. Ý nghĩa của đời anh, của nỗi đau buồn mà anh gánh theo chính là chỗ đó. Sự mê mải lần về quá khứ của anh, như vậy, có thể gợi lên rất nhiều nhận thức sâu sắc và mới mẻ về đời sống cho người đọc. =>Như vậy, cần hiểu rõ chức năng đích thực của nhân vật trong tác phẩm truyện nói chung và tiểu thuyết nói riêng. Nhân vật "chính diện" không nhất thiết phải tồn tại như một tấm gương mẫu mực về lối sống để người đọc bắt chước, noi theo. Nhân vật là một ước lệ nghệ thuật, phải thể hiện được những vấn đề tác giả suy ngẫm và muốn chia sẻ. Vì vậy, việc đồng tình hay không đồng tình với Kiên hoàn toàn độc lập với việc đánh giá về giá trị của tác phẩm. Điều đó đã tạo ra những đối thoại nhiều chiều. Đây cũng là đặc trưng của văn học sau năm 1975. **2. Những sắc màu của tiểu thuyết hiện đại trong *Nỗi buồn chiến tranh*** **a. Sự linh hoạt trong kết cấu và sự độc đáo khi kể chuyện** **- Sự linh hoạt trong kết cấu** + **Phần 1:** Người kể chuyện ngôi thứ ba kể về trạng thái luôn sống với kí ức chiến tranh của nhân vật Kiên – dòng kí ức đã thôi thúc anh cầm bút để ghi chép lại tất cả trải nghiệm của một đoạn đời đặc biệt. + **Phần 2:** Người kể chuyện ngôi thứ nhất (xưng "tôi") kể về những ấn tượng, cảm xúc và suy tư của mình khi đối diện với "núi bản thảo" bộn bề mà Kiên bỏ lại. Đó là ấn tượng, cảm xúc và suy tư về nhân vật Kiên, về quyền được nhớ lại, về

tranh* - cuốn tiểu thuyết về thân phận con người** **+ Khám phá Những sắc màu của tiểu thuyết hiện đại trong *Nỗi buồn chiến tranh - Theo sự dẫn dắt của MC, mỗi HS đều vào vai chuyên gia chia sẻ khi được mời phỏng vấn. - HS còn lại lắng nghe, xung phong chia sẻ bổ sung tạo không khí cho cuộc phỏng vấn,... **Bước 4: Đánh giá, kết luận** GV nhận xét, chốt vấn đề.	niềm hạnh phúc đang chờ đợi những ai muốn đi ngược thời gian để sống trọn vẹn với những gì đã xảy ra trong quá khứ, về chiến tranh, về ý thức bảo vệ phẩm giá ở mỗi người trong hoàn cảnh thử thách khốc liệt,… **- Sự độc đáo khi kể chuyện** + "Câu chuyện" trong đoạn trích được kể từ hai ngôi: ngôi thứ ba (phần một) và ngôi thứ nhất (phần hai). + Nhân vật trong đoạn trích gần như không có "hành động bên ngoài" mà chỉ có "hành động bên trong", tức là chỉ hiện lên trước người đọc với dòng tâm tư bất tận của mình. + Đoạn trích mờ nhạt (hay thiếu) yếu tố sự kiện: Trong đoạn trích, nổi bật là dòng tâm tư bất định của nhân vật Kiên cùng những suy tưởng miên man của người kể chuyện xưng "tôi". Đặc điểm này đã gây không ít bối rối cho những độc giả vốn quen đọc truyện, tiểu thuyết truyền thống có hệ thống sự kiện, biến cố, tình tiết, chi tiết kết nối với nhau chặt chẽ, được phân lớp tường minh. **b. Sự chuyển dịch ngôi kể và điểm nhìn** **- Sự lựa chọn ngôi kể và điểm nhìn là dụng ý nghệ thuật của nhà văn.** Ở **phần một**, tác giả kể ở **ngôi thứ ba theo điểm nhìn của nhân vật Kiên** và ở **phần hai** là kể ở **ngôi thứ nhất theo điểm nhìn của người kể chuyện xưng "tôi"**. - Trong **phần một**, kể ở ngôi thứ ba với **điểm nhìn bên trong**, điểm nhìn từ nhân vật Kiên, nhà văn có thể kể những gì xảy ra trong cuộc sống của Kiên, đồng thời cũng diễn tả một cách tự nhiên diễn biến tinh tế nhất trong nội tâm của nhân vật như sự đấu tranh, giằng xé, những ám ảnh, những trạng thái đau đớn của tâm hồn,… - Sự dịch chuyển ngôi kể và điểm nhìn tạo một cuộc đối thoại giữa hai người viết về tác phẩm của Kiên: "Tôi" và Bảo Ninh. "Tôi" nói về ấn tượng và suy nghĩ của mình trước "núi giấy" do nhân vật Kiên bỏ lại, qua đó, gián tiếp "tiết lộ bí mật" về kết cấu của chính cuốn tiểu thuyết đang trình hiện trước người đọc – *Nỗi buồn chiến tranh*. **c. Mối quan hệ giữa người kể chuyện và quan điểm của nhà văn** **- Người kể chuyện nhận xét về cuốn tiểu thuyết đang viết dở của Kiên:** "bản thảo tiểu thuyết của Kiên dầy dần lên và dần đến đoạn kết, song đồng thời cũng như thể mỗi ngày một thêm dang dở. Những chương sau như là điệp khúc của các chương phía trước.", "Có vẻ như chẳng một trình tự nào hết.

	Trang nào cũng hầu như là trang đầu, trang nào cũng có vẻ như trang cuối.", "đây vẫn là một sáng tác dựa trên cảm hứng chủ đạo của sự rối bời", "mạch chuyện không ngừng đứt gãy. Tác phẩm từ đầu đến cuối không hề có nổi một tuyến chung, một bề mặt đại khái nào mà hoàn toàn là những khối thù hình", "sự mất bố cục, sự thiếu mạch lạc, thiếu bao quát nhiều khi chứng tỏ sự hụt hẫng của tư duy người viết, chứng tỏ cái vẻ "lực bất tòng tâm" của y", "tác phẩm bị dẹp bỏ của "nhà văn phường chúng tôi" hiện lên trong một cấu trúc khác, trong sự hoà đồng với cuộc đời thực không hề hư cấu của anh", "Dường như do sự tình cờ của câu chữ và của bố cục, tôi và tác giả đã ngẫu nhiên trở nên hoà đồng tư tưởng, trở nên rất gần nhau."… **- Liên hệ tới đặc điểm của tiểu thuyết hiện đại:** + Tiểu thuyết hiện đại thường có kết cấu đa tầng, đa tuyến; nhân vật có khi vắng bóng hoặc không có diện mạo, tính cách hoàn chỉnh; điểm nhìn và ngôi kể có thể thay đổi rất bất ngờ, linh hoạt; ngôn ngữ thường đa thanh;… + Với những cách tân, đột phá mạnh mẽ, tiểu thuyết hiện đại góp phần nhào nặn lại người đọc, buộc người đọc phải thay đổi nhiều thói quen tiếp nhận, ngoài việc chú ý câu chuyện được kể còn phải quan tâm tìm hiểu cách kể, cách viết đầy tính "khiêu khích" của tác giả, phải chủ động tạo sự kết nối giữa văn bản đang đọc với các văn bản khác. + Hình thành được cách đọc phù hợp đối với tiểu thuyết hiện đại là cả một quá trình lâu dài, đòi hỏi người đọc phải liên tục thích ứng, khám phá, đồng sáng tạo với tác giả, khắc phục cách nhìn đông cứng về những cái thường được xem là hình mẫu. Chính nhân vật người kể chuyện xưng "tôi" trong đoạn trích cũng phải trải qua rất nhiều khó khăn trước khi hiểu ra và tìm thấy sự đồng cảm lớn với Kiên – "nhà văn của phường chúng tôi" – cùng những trang bản thảo kì lạ do anh tạo nên trong trạng thái "ý thức mờ mịt", "được sáng tác dựa trên cảm hứng chủ đạo của sự rối bời". **- Suy ngẫm của nhân vật "tôi" khi đọc lại bản thảo của Kiên – Nỗi buồn của nhân vật chính:** + Nỗi đau buồn mà Kiên lâm vào hay tự dìm mình vào có cội nguồn từ sự chiêm nghiệm sâu sắc bộ mặt phi nhân tính của chiến tranh: chiến tranh gây ra những chết chóc, gây nhiều tổn thương tinh thần không thể chữa lành. + Nỗi đau buồn của Kiên kéo anh mãi về quá khứ nhưng

	cũng làm cho anh được phục sinh về mặt tinh thần, giúp anh soi tỏ toàn bộ tháng ngày qua bằng một cái nhìn mới, đầy ý thức. **- Công việc viết tiểu thuyết:** + Đối với Kiên, viết tiểu thuyết chính là một hành động cụ thể để tái hiện trọn vẹn quãng đời đã qua vốn bị cuốn vào vòng xoáy của chiến tranh và để thực hiện sự phục sinh tinh thần. + Đối với các nhà văn, viết tiểu thuyết là việc đi tìm một hình thức biểu đạt phù hợp có thể soi tỏ được bản chất của đời sống, cuốn người đọc vào những câu chuyện ngỡ xa lạ nhưng thực ra là của chính họ (Nhân vật "tôi" khi đọc bản thảo tiểu thuyết của Kiên đã dần dần vỡ lẽ: "Dường như do sự tình cờ của câu chữ và của bố cục, tôi và tác giả đã ngẫu nhiên trở nên hoà đồng tư tưởng, trở nên rất gần nhau. Thậm chí tôi ngờ rằng có quen anh trong chiến tranh.") **- Sự ý thức của tác giả Bảo Ninh đối với việc lựa chọn hình thức viết:** + Nỗi buồn chiến tranh có một tiểu thuyết trong tiểu thuyết. Khi kể về việc viết tiểu thuyết của Kiên, hẳn nhà văn (qua hình tượng người kể chuyện xưng "tôi") có ý thức rất rõ về việc chọn hình thức viết phù hợp với chủ đề "nỗi buồn chiến tranh". + Để có thể làm nổi bật sự "dị biệt" của Kiên – một người mãi lang thang trên hành trình trở về quá khứ đẫm màu bi thương, cách viết phi tuyến tính, chồng xếp lẫn lộn các bình diện thời gian, không gian, nương theo dòng tâm tư nặng nề nhưng cũng đầy biến động của nhân vật là một sự lựa chọn hợp lí. Với cách viết này, tác giả đã thể hiện ám ảnh cõi lòng bất ổn, ngổn ngang của nhân vật, có thể khuấy động suy tư của người đọc về từng tình tiết, chi tiết được miêu tả dưới nhãn quan của nỗi buồn. + Nếu không có việc Kiên viết tiểu thuyết rồi sau đó bỏ đi đâu chẳng rõ, cái nhìn của Kiên về chiến tranh rất dễ trở thành một cái nhìn mang tính chất áp đặt, chi phối cảm giác, nhận thức của người đọc. Nhưng trên thực tế, Kiên đã được tác giả cho hiện diện như "ca tâm lí" đặc biệt cần quan sát, lí giải một cách tường tận. Trong tiểu thuyết, "tôi" – người kể chuyện chưa từng biết Kiên ngoài đời – đã nêu những nhận xét về anh từ một góc nhìn khách quan. Đến lượt độc giả, tâm trạng và hành xử của Kiên lại lần nữa được soi xét. Rõ ràng, giữa anh và độc giả luôn tồn tại một khoảng cách nhất định,

	theo đó, độc giả có thể chủ động nêu đánh giá riêng về Kiên và về tất cả những gì được thể hiện trong Nỗi buồn chiến tranh. Có thể thấy, qua tiểu thuyết này, Bảo Ninh là nhà văn thực sự có cái nhìn đa chiều, toàn diện về chiến tranh; có trách nhiệm với lịch sử và độc giả.

2.3. Hướng dẫn tổng kết

a. Mục tiêu: Giúp HS khái quát nghệ thuật, nội dung, ý nghĩa của văn bản.

b. Nội dung:

- GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động cá nhân.
- HS làm việc cá nhân, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Văn bản đề cập đến vấn đề gì và đã đem đến cho người đọc những thông tin, những cảm xúc như thế nào? - Nêu ngắn gọn những dấu hiệu của tiểu thuyết hiện đại thể hiện qua đoạn trích? **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS suy nghĩ cá nhân và ghi ra giấy câu trả lời trong 02 phút. - GV hướng theo dõi, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn). **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - GV gọi 2 HS trình bày 01 phút kết quả. - HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung **Bước 4: Đánh giá, kết luận** GV chuẩn kiến thức.	**III. Tổng kết** **1. Nội dung** Đoạn trích *Nỗi buồn chiến tranh* thể hiện sự dằn vặt, giằng xé trong tâm hồn của nhân vật Kiên, sự đồng cảm và thấu hiểu của nhân vật tôi; đồng thời phản ánh sự kinh hoàng của chiến tranh cũng như những tác hại của nó gây ảnh hưởng mãi về sau với những người đã từng đi qua nó. **2. Nghệ thuật** - Nhân vật gần như không có "hành động bên ngoài" mà chỉ có "hành động bên trong", tức là chỉ hiện lên trước người đọc với dòng tâm tư bất tận, không có diện mạo, tính cách hoàn chỉnh. - Sử dụng thủ pháp đồng hiện và bút pháp dòng ý thức. - Đoạn trích mờ nhạt (hay thiếu) yếu tố sự kiện. - Tiểu thuyết hiện đại thường có kết cấu đa tầng, đa tuyến. - Điểm nhìn và ngôi kể có thể thay đổi bất ngờ, linh hoạt. - Ngôn ngữ thường đa thanh và giọng giễu nhại được sử dụng thường xuyên.

2.4. Hướng dẫn cách đọc hiểu một văn bản thuộc thể loại tiểu thuyết hiện đại

a. Mục tiêu: Giúp HS nắm được cách đọc hiểu một văn bản thuộc thể loại tiểu thuyết hiện đại.

b. Nội dung:

- GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động cá nhân.
- HS làm việc cá nhân, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV nêu câu hỏi: Qua trải nghiệm đọc hiểu tiểu thuyết *Nỗi buồn chiến tranh* của Bảo Ninh và đoạn trích trong SGK, em hãy nêu cách đọc hiểu một văn bản thuộc thể loại tiểu thuyết hiện đại. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS suy nghĩ cá nhân và ghi ra giấy câu trả lời trong 02 phút. - GV hướng theo dõi, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn). **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - GV gọi 2 HS trình bày 01 phút kết quả. - HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá, kết luận** GV chuẩn kiến thức.	**IV. Cách đọc hiểu một văn bản thuộc thể loại tiểu thuyết hiện đại** - Đọc và xác định đề tài. - Nêu câu chuyện và hệ thống sự việc chính. - Nhận biết nhân vật. - Xác định được ngôi kể, điểm nhìn ngôn ngữ. - Kết nối để xác định chủ đề, giá trị của văn bản. - Nhận xét về phong cách của nhà văn.

3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS tham gia trò chơi: **Ai nhanh hơn?**

c. Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Cả lớp tham gia trò chơi: **Ai nhanh hơn?** bằng cách trả lời nhanh các câu hỏi sau khi nghe giáo viên đọc dứt câu hỏi (HS nào giơ tay nhanh sẽ dành quyền trả lời).
- Mỗi câu trả lời đúng HS sẽ nhận được một phần quà (do GV chuẩn bị để khích lệ HS học tập tốt).

Hệ thống câu hỏi trả lời nhanh:

Câu 1. Xác định ngôi kể trong đoạn trích *Nỗi buồn chiến tranh*

A. Ngôi thứ nhất

B. Ngôi thứ ba

C. Kết hợp ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba

D. Không xác định ngôi kể

Câu 2. Sự độc đáo trong kết cấu tiểu thuyết *Nỗi buồn chiến tranh*

A. Tiểu thuyết trong tiểu thuyết

B. Đầu cuối tương ứng

C. Vòng tròn

D. Đồng tâm

Câu 3. Sự "dị biệt" của Kiên trong đoạn trích *Nỗi buồn chiến tranh*

A. Một người mãi lang thang trên hành trình trở về quá khứ đẫm màu bi thương

B. Một người anh hùng trở về từ quá khứ

C. Một ngươi đàn ông của gia đình

D. Bức tượng đài của chiến tranh hiên ngang, sừng sững

Câu 4.

Cho các từ ngữ sau: không gian, dòng tâm tư, thời gian, nỗi buồn

Lựa chọn từ ngữ đã cho điền vào chỗ trống

Cấu trúc tác phẩm *Nỗi buồn chiến tranh* không theo trật tự thông thường. Tác giả tạo sự đan chéo lẫn lộn các chiều…(1), …(2) nhưng vẫn nương theo …(3) đầy biến động của nhân vật. Qua đó, tác giả đã thể hiện nỗi ám ảnh của nhân vật trước chiến tranh. Tất cả các sự kiện trong tác phẩm đều được miêu tả dưới nhãn quan da diết của...(4)

Đáp án (1): thời gian, (2): không gian, (3): dòng tâm tư, (4): nỗi buồn

Câu 5. Phát biểu sau đây Đúng hay Sai?

Cái nhìn đa chiều, toàn diện về chiến tranh trong tác phẩm *Nỗi buồn chiến tranh* được thể hiện ở cái nhìn khách quan của nhà văn đối với Kiên; ở sự soi xét có khoảng cách từ phía độc giả trước tâm trạng và hành xử của Kiên.

A. Sai

B. Đúng

Câu 6. Dấu hiệu nào trong đoạn trích *Nỗi buồn chiến tranh* đúng với tiểu thuyết hiện đại?

A. Trần thuật theo dòng thời gian tuyến tính, đơn giản

B. Kết cấu truyện theo dòng thời gian

C. Nhân vật gần như không có "hành động bên ngoài"; sử dụng thủ pháp đồng hiện và bút pháp dòng ý thức; kết cấu đa tầng, đa tuyến; điểm nhìn và ngôi kể có thể thay đổi bất ngờ, linh hoạt

D. Yếu tố hư cấu và phi hư cấu đan xen, hòa trộn

Bước 2,3: Thực hiện nhiệm vụ và Báo cáo, thảo luận

Học sinh cả lớp cùng tham gia trò chơi

Bước 4: Đánh giá, kết luận

GV đánh giá, nhận xét, trao quà cho HS có câu trả lời nhanh, đúng.

4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng được những kĩ năng sau khi học xong văn bản *Nỗi buồn chiến tranh* để đọc

hiểu tiểu thuyết và thực hiện nhiệm vụ thực tiễn.

b. Nội dung: Thực hiện bài tập vận dụng.

c. Sản phẩm: Đoạn văn hoàn chỉnh của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV nêu yêu cầu:

Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày cảm nhận về sự lựa chọn của nhân vật Kiên: nhớ và viết để được phục sinh về tinh thần.

GV nhắc học sinh:

Đọc lại nửa đầu phần một của đoạn trích để hiểu rõ nguyên cớ đã thôi thúc Kiên cầm bút và để hình thành được những ý cần thiết cho đoạn văn.

GV khuyến khích HS: viết đúng cảm nhận có thực của mình, hoàn toàn có thể "phản biện" lại sự lựa chọn của nhân vật Kiên bằng các lí lẽ được trình bày tường minh.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân khoảng 10 phút viết đoạn.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV gọi 2-3 HS đọc sản phẩm.

HS khác lắng nghe, nhận xét dựa vào Rubric.

Bước 4: Đánh giá, kết luận

GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương sản phẩm tốt hoặc cho điểm HS căn cứ Rubric và hướng dẫn HS đoạn văn tham khảo, định hướng HS chỉnh sửa, hoàn thiện sản phẩm ở nhà.

Rubric đánh giá đoạn văn

Tiêu chí	**Mô tả tiêu chí**	**Điểm**
Hình thức	Đảm bảo quy cách một đoạn văn với độ dài khoảng 150 chữ	**3.0**
Nội dung	Trình bày cảm nhận về sự lựa chọn của nhân vật Kiên: nhớ và viết để được phục sinh về tinh thần.	
	Trình bày cảm nhận khái quát về sự lựa chọn của nhân vật Kiên: nhớ và viết để được phục sinh về tinh thần.	**2**
	Lí giải những cảm nhận cụ thể về sự lựa chọn của nhân vật Kiên: nhớ và viết để được phục sinh về tinh thần.	**2**
	Những điều rút ra từ sự lựa chọn của Kiên.	**1.0**
Chính tả, ngữ pháp	Đảm bảo chuẩn chính tả, từ ngữ, ngữ pháp Tiếng Việt.	**1.0**
Sáng tạo	Thể hiện những suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	**1.0**

Đoạn văn tham khảo:

Bảo Ninh thường tâm sự: "Nỗi buồn và những ám ảnh chiến tranh sẽ còn mãi mãi trong đời tôi. Tôi chỉ có thể trông chờ nỗi buồn ấy hết ở thế hệ sau mà thôi". Ký ức về chiến tranh ám ảnh Bảo Ninh dai dẳng, và ông gửi điều đó vào Kiên. Kiên là người chiến sĩ sống sót sau chiến tranh của một đơn vị, không thể tự giải thoát khỏi các hồi tưởng về cuộc chiến tranh vừa qua và về các đồng đội đã mất như một chứng bệnh trầm cảm. Anh cũng chính là kẻ đã đánh mất mối tình đẹp đẽ của mình. Và cuối cùng, anh còn là người viết tiểu thuyết với ý thức sứ mệnh. Tác phẩm là những hồi ức bi thương về bom đạn, là những suy tư sâu xa về tình yêu, sự mất mát, và cuộc đời trong chiến tranh. Tuy nhiên, tác giả không chỉ muốn truyền đạt thông điệp về sự ghê tởm và tính chất hủy diệt của chiến tranh, mà còn muốn khẳng định vai trò của cá nhân và quyền sống, hạnh phúc và đau khổ của con người. Đây là một tác phẩm đầy cảm xúc và xót xa, cũng như là một lời cảnh tỉnh đối với tất cả mọi người về giá trị của hòa bình và hạnh phúc trong cuộc sống - một đời sống tuy ngắn ngủi và khá là ảm đạm, nhiều buồn đau và bất hạnh, song lại cũng hàm chứa vô cùng tận những lẽ đời đáng sống, những giá trị cao quý, những vẻ đẹp tuyệt vời, hạnh phúc và niềm vui. Bảo Ninh viết *Nỗi buồn chiến tranh* "không vì danh tiếng, mà viết để đền ơn đáp nghĩa thế hệ của mình" cũng giống như Kiên nhớ và viết để được phục sinh về tinh thần.

HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ

- Vẽ sơ đồ tư duy về các đơn vị kiến thức của bài học.
- Tìm đọc thêm các văn bản tiểu thuyết hiện đại có cùng đề tài, chủ đề.

- Chuẩn bị bài: Thực hành tiếng Việt: Biện pháp tu từ nói mỉa, nghịch ngữ: đặc điểm và tác dụng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Thị Bích, KHBD môn Ngữ văn lớp 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nội dung công văn 5512/BGD-ĐT.
- Nội dung modul 1, 2, 3 được tập huấn.
- Một số tài liệu, hình ảnh trên mạng internet.

RÚT KINH NGHIỆM

.....

.....

.....

.....

Ngày soạn:8/9/2025

Ngày dạy:

THỰC HÀNH ĐỌC

TRÊN XUỒNG CỨU NẠN

(Trích *Cuộc đời của Pi*)

Y-an Ma-ten

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

a. Năng lực chung: Bài học góp phần phát triển các năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự quyết định cách giải quyết vấn đề học tập, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của bản thân và các bạn**.**

- Giao tiếp và hợp tác: Tăng cường khả năng trình bày, diễn đạt ý kiến, ý tưởng trước lớp, tổ nhóm học tập, tương tác tích cực với các bạn trong tổ nhóm khi thực hiện nhiệm vụ hợp tác.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chủ động đề ra kế hoạch học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập cá nhân và nhóm học tập, xử lý linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

b. Năng lực đặc thù: Bài học góp phần phát triển năng lực văn học và năng lực ngôn ngữ. Thông qua quá trình dạy **đọc, giúp HS:**

- Phát triển năng lực đọc hiểu một văn bản tiểu thuyết theo đặc trưng thể loại cho học sinh.

+ Chỉ ra và phân tích được một số nét đặc trưng của tiểu thuyết hiện đại trên các phương diện: câu chuyện, sự kiện, ngôi kể, điểm nhìn, tình huống, nhân vật, ngôn ngữ, phong cách tác giả thể hiện qua đoạn trích *Trên xuồng cứu nạn* (Trích *Cuộc đời của Pi*) .

+ Nhận biết được những đặc điểm cơ bản của phong cách hiện thực trong tiểu thuyết và trong sáng tác văn học nói chung.

- Vận dụng được những kĩ năng sau khi học xong văn bản *Trên xuồng cứu nạn* (Trích *Cuộc đời của Pi*) để đọc hiểu tiểu thuyết và thực hiện nhiệm vụ thực tiễn.

2. Phẩm chất: Có những trải nghiệm phong phú về cuộc sống để biết trân trọng cuộc sống và sống có ý nghĩa.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị: Ti vi (hoặc máy chiếu), máy tính, Giấy A0 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

2. Học liệu: SGK, STK, kế hoạch bài dạy, video liên quan, phiếu học tập, rubric đánh giá.

III. TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC

1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu:

- HS có hứng thú đối với bài học.
- HS huy động được tri thức, kinh nghiệm về chủ đề sẽ học trong VB.

b. Nội dung hoạt động: HS xem video và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện hoạt động:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ **NV1:** GV tổ chức cho HS xem video: https://www.youtube.com/watch?v=XD9X2obq1WQ (1:25:00 - 3:30:00) **NV2:** HS trả lời các câu hỏi - Hãy cho biết video nói về nhân vật nào? - Em suy nghĩ như thế nào về tình thế nhân vật gặp phải? **Bước 2 + 3: Thực hiện nhiệm vụ và báo cáo** - HS xem video, nghe câu hỏi, đưa ra câu trả lời **Bước 4: Đánh giá, kết luận** - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương câu trả lời nhanh, đúng của HS. - GV dẫn vào bài: Cuộc sống là một chuỗi những khám phá không ngừng, và cuốn sách *Cuộc đời của Pi* của Y-an Ma-ten mở ra một thế giới phi thường, nơi lòng can đảm và niềm tin chiến thắng mọi thử thách. Trong từng trang sách, ta không chỉ đọc; ta cảm nhận cuộc sống của Pi, một cậu bé với tâm hồn phiêu lưu và khao khát sống sót mãnh liệt. *Cuộc đời của Pi* là hành trình của sự kiên cường, tấm lòng đầy đức tin và những lời cầu nguyện trở thành hỏa lực giữ lửa cho tinh thần. Nó không chỉ là câu chuyện về sự sinh tồn mà còn là chuyến đi của tâm hồn qua những dải sóng ngổn ngang của Thái Bình Dương. Và Y-an Ma-ten là người thủy thủ đắc lực, ghi lại mỗi cung bậc cảm xúc, từ khát vọng sống đến những phút giây tuyệt vọng sâu thẳm.	Câu trả lời của HS: - Nhân vật Pi - Pi trên thuyền cứu hộ lênh đênh giữa biển khơi, lúc này con hổ đã ăn thịt con ngựa. =>Một trải nghiệm kinh hoàng, bị bủa vây bởi nguy hiểm từ mọi phía.

2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

2.1: Tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm và đoạn trích

a. Mục tiêu: Nêu được ấn tượng chung về tác giả Y-an Ma-ten, tác phẩm *Cuộc đời của Pi* và đoạn trích *Trên xuồng cứu nạn.*

b. Nội dung hoạt động: Thuyết trình kiến thức chung về tác giả, tác phẩm và đoạn trích.

c. Sản phẩm: HS thuyết trình về tác giả Y-an Ma-ten, tác phẩm *Cuộc đời của Pi* và đoạn trích *Trên xuồng cứu nạn.*

d. Tổ chức thực hiện hoạt động:

<table>
<tr><th>Hoạt động của GV và HS</th><th>Dự kiến sản phẩm</th></tr>
<tr><td>
Nhiệm vụ 1. Tìm hiểu chung về tác giả.
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ
Giáo viên hướng dẫn trước cho học sinh tìm hiểu ở nhà về tác giả (có thể trình bày thêm các tư liệu thu thập).
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ
HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân hoặc nhóm (đã chuẩn bị ở nhà).
Bước 3: Báo cáo, thảo luận
- HS thuyết trình nhanh 1 phút về tác giả Y-an Ma-ten trước lớp.
- GV hỗ trợ, quan sát, khích lệ HS.
- HS nhận xét lẫn nhau.
Bước 4: Đánh giá, kết luận
- GV nhận xét, chốt kiến thức
*Nhiệm vụ 2 : Đọc, tìm hiểu chung về tác phẩm và văn bản
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ
- GV nêu yêu cầu HS:
+ Đọc chú thích SGK tr.37, đọc lướt văn bản, hoàn thành bảng kiến thức:
Bảng kiến thức tìm hiểu chung
Cuộc đời của Pi và văn bản Trên xuồng cứu nạn
<table>
<tr><th>Phương diện tìm hiểu</th><th>Nội dung cụ thể</th></tr>
<tr><td>Thể loại tác phẩm</td><td></td></tr>
<tr><td>Dung lượng tác phẩm</td><td></td></tr>
<tr><td>Nhân vật</td><td></td></tr>
</table>
</td><td>
I. Đọc và tìm hiểu chung
1. Tác giả Y-an Ma-ten
- Y-an Ma-ten sinh năm 1963 tại Tây Ban Nha, là công dân Ca-na-đa (Canada), tác giả của một số cuốn tiểu thuyết và truyện ngắn nổi tiếng.
- Tiểu thuyết Cuộc đời của Pi là cuốn sách thứ ba của nhà văn, đã được tặng giải thưởng Man Booker năm 2002.
2. Tác phẩm Cuộc đời của Pi và văn bản Trên xuồng cứu nạn.
<table>
<tr><th>Phương diện tìm hiểu</th><th>Nội dung cụ thể</th></tr>
<tr><td>Thể loại tác phẩm</td><td>Tiểu thuyết</td></tr>
<tr><td>Dung lượng tác phẩm</td><td>Gồm 100 chương</td></tr>
<tr><td>Nhân vật chính trong tác phẩm</td><td>Pi</td></tr>
<tr><td>Xuất xứ, vị trí của văn bản</td><td>Trên xuồng cứu nạn thuộc chương 78 của cuốn tiểu thuyết Cuộc đời của Pi.</td></tr>
<tr><td>Tóm tắt ngắn gọn tác</td><td>Câu chuyện kể về một vụ đắm tàu, người gặp nạn tên Pi, trong một lần cùng gia đình sang định cư ở Ca-na-</td></tr>
</table>
</td></tr>
</table>

chính trong tác phẩm			
Tóm tắt ngắn gọn tác phẩm			
Xuất xứ, vị trí của văn bản			
Bố cục văn bản	**Phần 1**		
	Phần 2		
	Phần 3		

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ theo cặp

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS nhận xét lẫn nhau.

Bước 4: Đánh giá, kết luận

- GV nhận xét, chốt kiến thức.

phẩm	đa, chẳng may gặp cơn bão. Tất cả đều bị nuốt chửng, chỉ còn mỗi Pi, anh ta cố gắng duy trì sự sống của mình trong suốt 227 ngày đêm. Nhờ những khoảnh khắc như vậy, Pi đã phát hiện ra được những nghịch lí của cuộc sống mà trước giờ anh chưa tưng nghĩ tới.		
Bố cục văn bản	**Phần 1**	Từ đầu đến "người tôi lạnh cứng"	Khung cảnh bầu trời dưới con mắt quan sát của Pi.
	Phần 2	Tiếp theo đến "tất cả mọi chuyện"	Tâm trạng, suy nghĩ của Pi sau những ngày bị đắm tàu.
	Phần 3	Đoạn còn lại	những chiêm nghiệm của Pi sau khi anh phát hiện ra những nghịch lý cuộc sống.

2.2: Khám phá văn bản

a. Mục tiêu: Phát triển năng lực đọc hiểu trích đoạn *Trên xuồng cứu nạn* theo đặc trưng thể loại cho học sinh.

Chỉ ra và phân tích được một số nét đặc trưng của tiểu thuyết hiện đại trên các phương diện: câu chuyện, sự kiện, ngôi kể, điểm nhìn, tình huống, nhân vật, ngôn ngữ, phong cách tác giả thể hiện qua đoạn trích *Trên xuồng cứu nạn.*

b. Nội dung hoạt động: HS hoạt động nhóm để tìm hiểu nội dung và nghệ thuật của văn bản thông qua chương trình thảo luận **Sống cùng tiểu thuyết – Trải nghiệm cùng Pi.**

c. Sản phẩm: Câu trả lời đã hoàn thiện của nhóm.

d. Tổ chức thực hiện hoạt động:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV hướng dẫn HS tổ chức buổi trao đổi thảo luận cho những người yêu tiểu thuyết, - GV cho HS đăng kí tham gia	**II. Khám phá văn bản** **1. Trải nghiệm phong phú của người gặp nạn trên biển khi một mình đối mặt với sự bí ẩn vô cùng của vũ trụ.** **- Thấy nhiều kiểu trời:** + Trời có đám mây trắng; + Trời tịnh không một gợn mây;

buổi thảo luận và ứng tuyển làm MC - Tên buổi thảo luận: **Sống cùng tiểu thuyết – Trải nghiệm cùng Pi** HS chuẩn bị trước ở nhà các công việc sau: 1. Tìm hiểu những trải nghiệm phong phú của người gặp nạn trên biển khi một mình đối mặt với sự bí ẩn vô cùng của vũ trụ. 2. Tìm hiểu những nghịch lí cuộc sống được nhìn qua con mắt của một nạn nhân vụ đắm tàu. 3. Tìm hiểu sức hấp dẫn của tiểu thuyết hiện đại. - Trên lớp: GV chia lớp thành các nhóm theo bàn Các nhóm thảo luận trao đổi các vấn đề đã tìm hiểu ở nhà **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm bàn **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** Đại diện một số nhóm HS đã đăng kí trước hoặc xung phong lên tham gia thảo luận Theo dẫn dắt của MC, HS tham gia thảo luận trao đổi cùng nhau, trao đổi cùng khán giả theo các chủ đề: - Trải nghiệm cùng Pi. - Nhận thức của Pi – Những bài học cuộc đời. - Vẻ đẹp của tiểu thuyết hiện đại. HS khác lắng nghe và nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá, kết luận**	+ Trời mỏng dính và u ám; + Trời là trận mưa đen ngòm; + Trời là trận nước đổ xuống, là trận đại hồng thủy;... **- Thấy nhiều loại biển:** + Biển gầm thét như một con hổ; + Biển thì thầm vào tai ta như người bạn rủ rỉ tâm tình; + Biển kêu lanh canh như một đồng xu lẻ trong túi quần; + Biển sấm sét như những trận đất lở; + Biển rít lên như giấy nháp cọ trên mặt gỗ; + Biển kêu như người nôn mửa; + Biển lặng ngắt như chết. **- Cảm nhận thấy giữa trời và biển là gió** **- Thấy được đêm và trăng** **2. Những nghịch lí cuộc sống được nhìn qua con mắt của một nạn nhân vụ đắm tàu** - Là một kẻ đắm tàu tức là thường trực tại tâm điểm của một vòng tròn. Cho dù mọi vật có vẻ như biến động vô cùng… Cái hình học kia không bao giờ thay đổi. → Khi đắm tàu, khi nạn nhân đang tiến gần hơn với cửa tử thì góc nhìn cũng như suy nghĩ sẽ chỉ dừng lại ở một khía cạnh nhất định, dù mọi vật có biến động ra sao, có đang thay đổi theo hướng tích cực hay tiêu cực thì con người sẽ chỉ nhìn thấy rằng, mình đang bước vào cửa tử. - Cái nhìn ngây dại của ta luôn luôn là đường bán kính mà thôi. Cái vòng tròn đó mãi lớn lao. Mà thực tế là, cái vòng tròn còn nhân bản lên nữa. → Đây có thể là một cách miêu tả cho sự ngây thơ, sự tin tưởng mù quáng mà chúng ta thường có đối với thế giới xung quanh. Đôi khi, những niềm tin và hy vọng của chúng ta có thể bị lạc quan, ngây thơ, và chúng ta không nhận ra rằng thế giới có thể đầy rẫy những mặt trái và nguy hiểm. - Một kẻ đắm tàu là kẻ bị mắc cạn trong một màn múa ba lê kì bí của các vòng tròn. Ta là tâm điểm của một vòng tròn, trong khi trên đầu ta, hai vòng tròn đối nghịch cùng đang quay tít xung quanh. → Khi đối mặt với cái chết, con người có thể hi vọng nhưng họ sẽ bị kéo về thực tại vì họ hiểu họ đã bị mắc kẹt và không thể nào thoát ra, họ dần chấp nhận với sự thực này. - Là một kẻ đắm tàu lại là bị mắc kẹt giữa những đối nghịch lạnh lùng và mệt mỏi. → Khi đối mặt với cái chết, con người sẽ bị mắc kẹt giữa sự

GV nhận xét, chốt vấn đề.	lạnh lùng và cảm giác lúc ấy chỉ là sự mệt mỏi. - Nhiều khi cuộc đời là một chuỗi những chuyển dịch như quả lắc đồng hồ từ cái này sang cái kia. → Cuộc sống luôn luôn vận động và ta sẽ không biết chuyện gì có thể xảy ra. - Cuộc sống trên một chiếc xuồng không thật sự là cuộc sống. Nó như một ván cờ đang lao vào kì chung cục, một ván cờ chỉ còn vài quân. → Khi bạn gặp nguy hiểm và đứng giữa một cơ hội mong manh để sống, bạn sẽ chẳng còn cơ hội nào khác và chỉ biết nỗ lực để tìm ra con đường sống. **3. Nét độc đáo trong cách kể chuyện của tác giả** - Tác giả tạo ra một tầm nhìn độc đáo thông qua nhân vật của mình đó là một nạn nhân đắm tàu. Cách nhìn của nhân vật về thế giới, về cuộc sống và về những giá trị cơ bản được trình bày một cách sâu sắc và tinh tế thông qua cái nhìn của nhân vật về sự vật xung quanh. - Từ những trải nghiệm riêng của nhân vật, tác giả khám phá và khái quát các chân lí, giá trị, và bài học muôn đời mà mọi người có thể cảm nhận và học hỏi. - Dùng những từ ngữ mang tính triết lí, giàu hình ảnh tượng trưng, so sánh để khái quát được những chân lí muôn đời.

2.3. Hướng dẫn tổng kết

a. Mục tiêu: Giúp HS khái quát nghệ thuật, nội dung, ý nghĩa của văn bản.

b. Nội dung:

- GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động cá nhân.
- HS làm việc cá nhân, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS .

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV nêu vấn đề: - HS làm việc cặp đôi - Đề xuất các ý trả lời cho từng câu hỏi và trình bày các ý đó trong 1 phút. Câu 1. Nội dung trọng tâm của văn bản là gì? Bài học nào ý nghĩa nhất mà em rút ra từ trải nghiệm văn bản? Câu 2. Những yếu tố nào về nghệ thuật đã tạo nên sức hấp dẫn của văn bản? **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS suy nghĩ cá nhân và ghi ra giấy câu trả lời trong	**III. Tổng kết** **1. Nội dung, bài học từ văn bản** - **Nội dung:** Văn bản kể về hành trình của Pi trên chiếc xuồng cứu nạn cùng những trải nghiệm phong phú và những nghịch lí cuộc sống được nhìn qua con mắt của một nạn nhân vụ đắm tàu. - **Bài học từ văn bản:** Cuộc sống đầy nghịch lí và chỉ trong tình cảnh éo le nhất chúng ta mới thực sự

02 phút. - GV hướng theo dõi, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn). **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - GV gọi 2 HS trình bày 01 phút kết quả. - HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung **Bước 4: Đánh giá, kết luận** GV chuẩn kiến thức.	thấm thía, thấy trân trọng cuộc đời và sống có ý nghĩa. **2. Nghệ thuật** - Ngôn từ giàu hình ảnh tượng trưng, lôi cuốn, hấp dẫn. - Cách kể chuyện độc đáo, linh hoạt,...

3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao.

b. Nội dung: HS viết đoạn văn cảm nhận về những trải nghiệm của Pi.

c. Sản phẩm: Bài tập đã hoàn thành của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

Nhiệm vụ: Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) cảm nhận về những trải nghiệm của Pi trên xuồng cứu nạn.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân ở nhà.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS chuyển sản phẩm lên nhóm lớp, Google tài liệu hoặc Padlet.
- GV nhận xét, đánh giá và hướng dẫn HS tự đánh giá theo Rubric.

Bước 4: Đánh giá, kết luận

Học sinh tự đánh giá điểm bài viết theo Rubric.

Rubric đánh giá đoạn văn

Tiêu chí	**Mô tả tiêu chí**	**Điểm**
Hình thức	- Đảm bảo hình thức và dung lượng của đoạn văn (khoảng 150 chữ)	**0,5**
Nội dung	Cảm nhận về những trải nghiệm của Pi trên xuồng cứu nạn.	
	Giới thiệu những trải nghiệm của Pi.	**1**
	Nêu những trải nghiệm của Pi.	**1**
	Đánh giá, nhận xét về những trải nghiệm ấy.	**2**
	Cảm nhận về nhân vật Pi qua những trải nghiệm đó.	**2**
	Tác giả gửi gắm điều gì qua những trang tiểu thuyết đó?	**1**
	Những trải nghiệm của Pi được tác giả thể hiện qua nghệ thuật độc đáo nào?	**1**
Chính tả, ngữ pháp	Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	**0,5**
Sáng tạo	Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề; có cách diễn đạt mới mẻ, phối hợp các phương thức biểu đạt,...	**1,0**

4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: HS tái hiện văn bản bằng một hình thức nghệ thuật phù hợp với năng lực.

b. Nội dung: Thực hiện bài tập vận dụng.

c. Sản phẩm: Tác phẩm nghệ thuật mang tính sáng tạo của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV nêu yêu cầu:

- Tái hiện lại cảnh Pi trên xuồng cứu nạn bằng một hình thức nghệ thuật phù hợp.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS kết nối với cuộc sống, tìm hiểu thêm những thông tin về tác phẩm và sáng tạo sản phẩm của nhóm hoặc cá nhân.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

HS chụp sản phẩm hoặc quay clip giới thiệu sản phẩm rồi nộp vào nhóm zalo của lớp hoặc gửi lên CLB truyền thông, trang fanpage của trường.

Bước 4: Đánh giá, kết luận

GV giới thiệu sản phẩm của HS nêu nhận xét, đánh giá.

HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ

- Vẽ sơ đồ tư duy về các đơn vị kiến thức của bài học.
- Tìm đọc thêm các văn bản tiểu thuyết có cùng đề tài, chủ đề.
- **Chuẩn bị bài: Thực hành tiếng Việt:** Biện pháp tu từ nói mỉa, nghịch ngữ: đặc điểm và tác dụng

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Sách giáo khoa Ngữ văn 12, KNTTVCS, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nội dung công văn 5512/BGD-ĐT.
- Nội dung modul 1, 2, 3 được tập huấn.
- Một số tài liệu, hình ảnh trên mạng internet.

RÚT KINH NGHIỆM

.....

.....

.....

.....

Ngày soạn:10/9/2025

Ngày dạy:

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

Tiết 7

BIỆN PHÁP TU TỪ NÓI MỈA, NGHỊCH NGỮ: ĐẶC ĐIỂM VÀ TÁC DỤNG

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

a. Năng lực chung: Bài học góp phần phát triển các năng lực chung:

- **Tự chủ và tự học:** Tự quyết định cách giải quyết vấn đề học tập, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của bản thân và các bạn.

- Giao tiếp và hợp tác: Tăng cường khả năng trình bày, diễn đạt ý kiến, ý tưởng trước lớp, tổ nhóm học tập, tương tác tích cực với các bạn trong tổ nhóm khi thực hiện nhiệm vụ hợp tác.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chủ động đề ra kế hoạch học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập cá nhân và nhóm học tập, xử lý linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

b. Năng lực đặc thù: Bài học góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ. Thông qua quá trình dạy **thực hành Tiếng Việt, giúp HS:**

- Nhận biết được các dấu hiệu đặc trưng của biện pháp tu từ nói mỉa, nghịch ngữ trong các phát ngôn nói chung và trong văn bản viết (nhất là văn bản văn học) nói riêng.
- Biết vận dụng biện pháp tu từ nói mỉa, nghịch ngữ trong nói và viết nhằm đạt được những mục đích cụ thể đã xác định.
- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về biện pháp tu từ nói mỉa và nghịch ngữ vào các nhiệm vụ trong thực tiễn.

2. Phẩm chất: Trân trọng, giữ gìn và phát huy giá trị của tiếng Việt.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị: Ti vi (hoặc máy chiếu), máy tính, Giấy A0, A3 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

2. Học liệu: SGK, STK, kế hoạch bài dạy, video liên quan, phiếu học tập, rubric đánh giá.

III. TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC

1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu:

- Kết nối tri thức
- Tạo hứng thú
- Tạo ra mâu thuẫn nhận thức

b. Nội dung hoạt động: HS xem video, trả lời câu hỏi kết nối vào bài học

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện hoạt động:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - HS xem Clip: https://www.youtube.com/watch?v=P6FkawQphz8&t=5350s (Từ 1:28:12 đến 1:29:49) - HS trả lời các câu hỏi: + Hãy chỉ ra trong trích đoạn yếu tố gây cười đối với người xem. + Tại sao chúng ta thấy buồn cười? **Bước 2 + 3: Thực hiện nhiệm vụ và báo cáo** - HS xem video và thể hiện suy nghĩ cá nhân. **Bước 4: Đánh giá, kết luận** - GV nhận xét, đánh giá câu trả lời, tuyên dương HS có cảm nhận sâu sắc. - GV dẫn vào bài: Ông muốn gì?/Ông thích gì?/Ông nói thế mà	HS trả lời theo cảm nhận của cá nhân, chẳng hạn: - Yếu tố gây cười: Những lời đối thoại của táo Giao thông và Ngọc Hoàng (Nội dung thông báo xả lũ, bắn pháo hoa ba màu làm tín hiệu của táo Giao thông. Ông muốn gì?/Ông thích gì?/Ông nói thế mà nghe được à?,... của Ngọc Hoàng). - Nguyên nhân gây cười: + Một buổi chầu nghiêm túc mà nói nhầm, nói giỡn, thoải mái như trẻ con.

nghe được à?,... của Ngọc Hoàng trong đoạn video ta vừa xem quả thực khiến ta vừa buồn cười, vừa băn khoăn về vị thế của Ngọc Hoàng. Nghịch ngữ là ở đó, mỉa mai cũng ở đó . Vậy thế nào là nói mỉa, nghịch ngữ, dấu hiệu để nhận biết và tác dụng là gì, hôm nay, cô trò chúng ta sẽ cùng tìm hiểu.	+ Lời nói và cảm xúc của Ngọc Hoàng hoàn toàn đối lập với vị trí và vai trò trị vì của Ngọc Hoàng. ...

2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

a. Mục tiêu: Nhận biết được các dấu hiệu đặc trưng của biện pháp tu từ nói mỉa, nghịch ngữ trong các phát ngôn nói chung và trong văn bản viết (nhất là văn bản văn học) nói riêng.

b. Nội dung hoạt động: HS tham gia trò chơi **Đường chinh phục đỉnh cao Tiếng Việt (Vòng 1: Đọ sức đua tài, Vòng 2: Vượt trở ngại)**.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện hoạt động:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Nhiệm vụ 1. Tìm hiểu đặc điểm của biện pháp tu từ nói mỉa và nghịch ngữ **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** **GV tổ chức cuộc thi:** **Đường chinh phục đỉnh cao Tiếng Việt (Vòng 1: Đọ sức đua tài)** GV chia lớp làm 4 nhóm, 2 thư kí ghi điểm. GV nêu thể lệ trò chơi: - Có 02 gói câu hỏi với nhiều lựa chọn (mỗi lựa chọn đúng trong gói sẽ được 10 điểm). Sau 2 phút đọc lại Tri thức Ngữ văn nhóm nào trả lời đúng nhiều nhất sẽ là nhóm giành chiến thắng. - Các nhóm chỉ được phất cờ/ bấm chuông/ giơ tay khi cô giáo đọc xong gói câu hỏi. - Thời gian suy nghĩ cho mỗi gói câu hỏi là 1 phút tối đa **Câu hỏi:** **Gói 1. Chọn những ý đúng về nói mỉa:** **1.** Chính là phép ẩn dụ. **2.** Là biện pháp tu từ thể hiện thái độ mỉa mai. **3.** Là sự kết hợp nhiều phương thức biểu đạt khác nhau trong cùng một đoạn văn bản. **4.** Sự đánh giá mang tính phủ định ngầm ẩn của người nói, người viết về sự vật, sự việc được đề cập. **5.** Người nói, người viết tạo ra sự mâu thuẫn cố ý giữa phần hiển ngôn và phần hàm ngôn của một lời nói hay của cả chuỗi phát ngôn. **6.** Phần hiển ngôn dường như thể hiện thái độ tán thành, khen ngợi hoặc trung lập, khách quan trước đối tượng được	**I. Biện pháp tu từ nói mỉa và nghịch ngữ** **1. Đặc điểm** **a. Nói mỉa** - Là biện pháp tu từ thể hiện thái độ mỉa mai hay sự đánh giá mang tính phủ định ngầm ẩn của người nói, người viết về sự vật, sự việc được đề cập. - Trong nói mỉa, người nói, người viết tạo ra sự mâu thuẫn cố ý giữa phần hiển ngôn và phần hàm ngôn của một lời nói hay của cả chuỗi phát ngôn. Phần hiển ngôn dường như thể hiện thái độ tán thành, khen ngợi hoặc trung lập, khách quan trước đối tượng được nói tới nhưng phần hàm ngôn lại cho biết một thái độ khác: phủ nhận (ở những mức độ khác nhau) hoặc dè bỉu. **b. Nghịch ngữ** - Là biện pháp tu từ, ở đó người nói, người viết dùng một cụm từ gây ấn tượng

nói tới. **7.** Phần hàm ngôn lại cho biết một thái độ khác: phủ nhận (ở những mức độ khác nhau) hoặc dè bỉu. **8**. Thể hiện thái độ căm phẫn cái xấu xa của xã hội. **Đáp án hiển thị: 2,4,5,6,7** **Gói 2. Chọn những ý đúng về nghịch ngữ :** **1.** Là biện pháp tu từ, ở đó người nói, người viết dùng một cụm từ gây ấn tượng mạnh làm nổi bật tính chất hai mặt của một tình thế, tâm trạng, hoặc phát lộ sự thật về đối tượng theo quan điểm của mình. **2.** Sử dụng ngôn ngữ theo một cách đặc biệt ở một đơn vị ngôn ngữ (về từ, câu, văn bản) trong một ngữ cảnh nhất định nhằm tạo sự hài hòa, cân xứng đồng thời góp phần gây ấn tượng với người đối diện, người đọc về nội dung mình muốn truyền đạt. **3.** Nghĩa của nghịch ngữ đối lập với nghĩa của các cụm từ khác trong câu hoặc trong các câu khác gần kề. **4.** Diễn đạt một cách tế nhị hơn tránh khỏi cảm giác đau buồn, mất mát, nặng nề... **5.** Nghịch ngữ thường xuất hiện trong nói mỉa. **6.** Nhấn mạnh sự phát hiện mới hay cảm nhận, liên tưởng chủ quan của người nói, người viết về một đối tượng vốn có thể được nhìn nhận khác hẳn. **Đáp án hiển thị: 1,3,5,6** **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** HS cùng nhau đọc thầm lại Tri thức Ngữ văn **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - Các nhóm tham gia trò chơi trả lời 02 gói câu hỏi theo thể lệ. - Các nhóm còn lại đều có quyền bổ sung để được ghi điểm. **Bước 4: Đánh giá, kết luận** GV nhận xét, chúc mừng đội thắng cuộc vòng 1. **Nhiệm vụ 2. Tìm hiểu dấu hiệu nhận biết của biện pháp tu từ nói mỉa và nghịch ngữ** **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** **GV tiếp tục tổ chức cuộc thi:** **Đường chinh phục đỉnh cao Tiếng Việt (Vòng 2: Vượt trở ngại)** **GV lưu ý:** Trong thời gian tối đa 5 phút, các nhóm thảo luận, hoàn thành 2 bảng nối cột tìm hiểu dấu hiệu nhận biết của nói mỉa và nghịch ngữ. Mỗi ý nối đúng trong cột được	mạnh làm nổi bật tính chất hai mặt của một tình thế, tâm trạng, hoặc phát lộ sự thật về đối tượng theo quan điểm của mình. - Nghĩa của nghịch ngữ đối lập với nghĩa của các cụm từ khác trong câu hoặc trong các câu khác gần kề. - Tác dụng: nhấn mạnh sự phát hiện mới hay cảm nhận, liên tưởng chủ quan của người nói, người viết về một đối tượng vốn có thể được nhìn nhận khác hẳn. - Nghịch ngữ thường xuất hiện trong nói mỉa. Ở những trường hợp đó, mỉa mai được nhìn nhận là mục đích của phát ngôn, còn nghịch ngữ được xem là phương tiện thực hiện mục đích này. **2. Dấu hiệu nhận biết** **a. Nói mỉa** - Trong lời nói xuất hiện những từ, cụm từ vốn thể hiện chiều hướng đánh giá tiêu cực về một đối tượng: *hay ho, hay hớm, đẹp mặt, tốt mã, làm cha thiên hạ, ăn trắng mặc trơn, mèo mù vớ cá rán,...* - Người nói, người viết nêu những tình huống, điều kiện phi lí gắn với khả năng, hành động, sự việc đang được nói tới. - Có sự pha trộn đáng ngờ giữa kiểu nói lịch sự và nói quá. - Có sự xuất hiện của yếu tố

10 điểm.

Bảng 1. Dấu hiệu nhận biết nói mỉa

Dấu hiệu		Nối	Ngữ liệu	
1	Trong lời nói xuất hiện những từ, cụm từ vốn thể hiện chiều hướng đánh giá tiêu cực về một đối tượng		"Hay ho nhỉ?"; "Đẹp mặt chưa kìa!"	**a**
2	Người nói, người viết nêu những tình huống, điều kiện phi lí gắn với khả năng, hành động, sự việc đang được nói tới.		"Cám ơn ngài, ngài đã dạy quá lời"; "Kẻ hèn mọn này đâu dám đứng ngang hàng với các vị".	**b**
3	Có sự pha trộn đáng ngờ giữa kiểu nói lịch sự và nói quá.		"Hắn mà làm được điều đó thì tôi đi đầu xuống đất!".	**c**
4	Có sự xuất hiện của yếu tố nhại trong phát ngôn.		***Hẩu lố, mét xì*** *thông mọi tiếng,* *Chẳng sang Tàu cũng tếch sang Tây.* (Trần Tế Xương, *Mai mà tớ hỏng*)	**d**
5	Có sự thay đổi bất ngờ về cách trần thuật hay giọng điệu trần thuật ngay trong một đoạn văn.		*Ông ta khóc quá, muốn lặng đi thì may có Xuân đỡ khỏi ngã. Nó chật vật mãi cũng không làm cho ông đứng hẳn lên được. Dưới cái khăn trắng to tướng, cái áo thụng trắng loè xoè, ông phán cứ oặt người đi, khóc mãi không thôi.* *- Hứt!... Hứt!... Hứt!...*	**e**

nhại trong phát ngôn.

- Có sự thay đổi bất ngờ về cách trần thuật hay giọng điệu trần thuật ngay trong một đoạn văn.

b. Nghịch ngữ

- Có sự kết hợp dường như phi lí giữa các từ mang nghĩa đối chọi ngay trong một cụm từ.
- Câu có cụm từ mang tính chất của một phụ chú khác thường đối với đối tượng được đề cập trước đó.

			(Vũ Trọng Phụng, *Số đỏ*)	

Đáp án hiển thị: 1-a, 2-c, 3-b, 4-d, 5-e

Bảng 2. Dấu hiệu nhận biết nghịch ngữ

Dấu hiệu		Nối	Ngữ liệu	
1	Có sự kết hợp dường như phi lí giữa các từ mang nghĩa đối chọi ngay trong một cụm từ.		*Ông hứa thế; **giả thử cứ cho rằng một vị Toàn quyền Đông Dương mà lại biết giữ lời hứa đi chăng nữa**, thì chúng ta vẫn được phép tự hỏi liệu quan Toàn quyền Va-ren sẽ "chăm sóc" vụ ấy vào lúc nào và ra làm sao.* (Nguyễn Ái Quốc, *Những trò lố hay là Va-ren và Phan Bội Châu*)	**a**
2	Câu có cụm từ mang tính chất của một phụ chú khác thường đối với đối tượng được đề cập trước đó.		*Những việc trắc trở như thế đã làm cho ông già hơn tám mươi tuổi phải **chết một cách bình tĩnh.*** (Vũ Trọng Phụng, *Số đỏ*)	**b**

Đáp án hiển thị: 1-b, 2-a

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS thảo luận nhóm hoàn thành 2 bảng nối cột

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- Đại diện HS các nhóm lần lượt báo cáo kết quả.
- Các nhóm nhận xét, bổ sung hoàn thành bảng.

Bước 4: Đánh giá, kết luận

- GV nhận xét, chốt kiến thức.
- Thư kí tiếp tục tổng hợp, báo cáo kết quả điểm vòng 2 của các nhóm.

3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS xác định được biện pháp tu từ nói mỉa, nghịch ngữ và tác dụng của nó.

b. Nội dung: HS tham gia trò chơi **Đường chinh phục đỉnh cao Tiếng Việt (Vòng 3: Nhà vô địch)**.

c. Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ **GV tiếp tục tổ chức cuộc thi: Đường chinh phục đỉnh cao Tiếng Việt (Vòng 3: Nhà vô địch)**. **GV lưu ý:** Trong thời gian tối đa 10 phút, các nhóm thảo luận, hoàn thành 3 bài tập: Bài tập 1 (SGK Ngữ văn 12, tập một, tr. 26) Bài tập 2 (SGK Ngữ văn 12, tập một, tr. 26 – 27) Bài tập 3 (SGK Ngữ văn 12, tập một, tr. 27). Mỗi ý đúng trong bài được 10 điểm. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS thảo luận nhóm hoàn thành 3 bài tập SGK **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - Đại diện HS các nhóm lần lượt báo cáo kết quả. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá, kết luận** - GV nhận xét, chốt kiến thức. - Thư kí tiếp tục tổng hợp, báo cáo kết quả điểm cả 3 vòng của các nhóm. - GV công bố giải: Nhà vô địch và các giải còn lại, tuyên dương, khen thưởng hoặc ghi điểm cho các nhóm qua 3 vòng chơi.	**II. Luyện tập** **Bài tập 1** **a. Biện pháp tu từ nói mỉa:** "ở cái nước có hàng triệu con voi". - Phần trước có vẻ được tường thuật nghiêm túc, khách quan, nhưng với cụm từ này, độc giả cảm nhận được rõ sự chế giễu ngầm ẩn, do trọng tâm thông tin đã chuyển từ sự ghi chú thoáng qua (đáng lẽ thế) về một quốc gia, xứ sở thành sự đo đếm một đối tượng khác không mấy liên quan đến nhân vật chính (Triệu Voi như một danh xưng quốc gia bị biến thành cụm từ thể hiện nội dung "tính đếm" nôm na). - Triệu Voi (hay Vạn Tượng) vốn là một biệt danh của nước Lào từng được người Việt quen sử dụng; ở đây, Vũ Trọng Phụng đã mượn nó, đúng hơn là mượn nội dung bao hàm của nó để nói về nước Xiêm. Sự "thiếu chính xác" ở đây có thể đã được ý thức, thuộc về sự lựa chọn nhằm thể hiện ý đồ nghệ thuật riêng của tác giả. **b. Biện pháp tu từ nói mỉa:** "ông đã bao công trình mới cấy được từng ấy râu" => Cách miêu tả trịnh trọng một hành động bình thường, tầm thường; cách so sánh mang tính chất hạ thấp hay hạ bệ đối tượng. **Bài tập 2** **a. Biện pháp nghịch ngữ:** "giơ quả đấm chào loài người". => Cụm từ: "quả đấm" gợi ý niệm về bạo lực và sự đối kháng, trong khi hành động "chào" lại biểu thị sự thân thiện, hoà đồng. **b. Biện pháp nghịch ngữ:** "cơm rượu, bò lợn và quan phủ, quan tỉnh hiệp sức với nhau". => "Cơm rượu" và "bò lợn" với "quan phủ, quan tỉnh" là những đối tượng khác biệt nhau về loại và "đẳng cấp", vậy mà bị đánh đồng trong chuỗi liệt kê, từ "hiệp sức" mang hàm ý mỉa mai, khinh miệt.

	Bài tập 3 **a. Biện pháp nghịch ngữ:** "ầm ầm mà quạnh hiu". => Ở đây, có sự đối chọi về nghĩa của hai từ chính trong cụm từ. "Ầm ầm" là từ tượng thanh, thường dùng để miêu tả tình trạng âm thanh lớn, mạnh. "Quạnh hiu" diễn tả tình trạng vắng vẻ, thường là tĩnh lặng của một không gian cụ thể. Ghép "ầm ầm" bên "quạnh hiu" để diễn tả một trạng thái chung của đối tượng là việc làm khác thường. **b. Biện pháp nghịch ngữ:** "nhà báo cấp tiến với xã hội và bảo thủ với gia đình". => Ở đây, "cấp tiến" và "bảo thủ" lật tẩy bản chất của đối tượng, buộc độc giả phải tập trung chú ý vào một thông tin lẽ ra là thông tin phụ của câu văn.

4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về biện pháp tu từ nói mỉa và nghịch ngữ vào các nhiệm vụ trong thực tiễn.

b. Nội dung: Thực hiện bài tập vận dụng.

c. Sản phẩm: Đoạn văn hoàn chỉnh của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV nêu yêu cầu:

Nhiệm vụ về nhà: Viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) theo chủ đề tự chọn, trong đó có sử dụng biện pháp tu từ nói mỉa, nghịch ngữ.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân ở nhà.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS gửi sản phẩm vào nhóm lớp
- GV phân công nhóm đánh giá chéo dựa vào Rubric.

Bước 4: Đánh giá, kết luận

GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương sản phẩm tốt hoặc cho điểm HS căn cứ Rubric và hướng dẫn HS chỉnh sửa, hoàn thiện sản phẩm ở nhà.

Rubric đánh giá đoạn văn

Tiêu chí	**Mô tả tiêu chí**	**Điểm**
Hình thức	Đảm bảo quy cách một đoạn văn với độ dài khoảng 150 chữ.	**3.0**
Nội dung	Viết một đoạn văn theo chủ đề tự chọn, trong đó có sử dụng biện pháp tu từ nói mỉa, nghịch ngữ.	
	Giới thiệu được chủ đề của đoạn văn.	**1.0**
	Các câu trong đoạn đều tập trung làm rõ chủ đề.	**2.0**
	Sử dụng biện pháp tu từ nói mỉa, nghịch ngữ.	**2.0**
Chính tả, ngữ pháp	Đảm bảo chuẩn chính tả, từ ngữ, ngữ pháp Tiếng Việt.	**1.0**

Sáng tạo	Thể hiện những suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	**1.0**

HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ

- Vẽ sơ đồ tư duy về các đơn vị kiến thức của bài học.
- Tìm đọc thêm một số câu văn có sử dụng biện pháp tu từ nói mỉa, nghịch ngữ và phân tích chỉ ra tác dụng.
- Hoàn thành viết đoạn văn theo chủ đề tự chọn, có sử dụng biện pháp tu từ nói mỉa, nghịch ngữ.
- **Chuẩn bị bài:** Viết bài văn nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Thị Bích, KHBD môn Ngữ văn lớp 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nội dung công văn 5512/BGD-ĐT.
- Nội dung modul 1, 2, 3 được tập huấn.
- Một số tài liệu trên mạng internet.

RÚT KINH NGHIỆM

.....

.....

.....

.....

Ngày soạn: 12/9/2025

Ngày dạy:

VIẾT

Tiết: 8,9

VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN SO SÁNH, ĐÁNH GIÁ HAI TÁC PHẨM TRUYỆN

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

a. Năng lực chung: Bài học góp phần phát triển các năng lực chung:

- **Tự chủ và tự học:** Tự quyết định cách giải quyết vấn đề học tập, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của bản thân và các bạn.
- **Giao tiếp và hợp tác:** Tăng cường khả năng trình bày, diễn đạt ý kiến, ý tưởng trước lớp, tổ nhóm học tập, tương tác tích cực với các bạn trong tổ nhóm khi thực hiện nhiệm vụ hợp tác.
- **Giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Chủ động đề ra kế hoạch học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập cá nhân và nhóm học tập, xử lý linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

b. Năng lực đặc thù: Bài học góp phần phát triển năng lực văn học và năng lực ngôn ngữ. Thông qua quá trình dạy **viết, giúp HS:**

- Nhận biết được những yêu cầu cơ bản của kiểu bài viết nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện.
- Chọn được đề tài phù hợp để viết bài.

- Biết cách triển khai bài viết đúng hướng, đạt được mục đích, xác định được các phương diện cần so sánh, lựa chọn và phân tích được những dẫn chứng tiêu biểu, đưa đến những phát hiện mới về các tác phẩm có liên quan (theo những mức độ khác nhau).

2. Phẩm chất: Tích cực tìm kiếm tư liệu để hoàn thiện bài viết, cẩn trọng để tạo lập một văn bản nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị: Ti vi (hoặc máy chiếu), máy tính, Giấy A0 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

2. Học liệu: SGK, STK, kế hoạch bài dạy, video liên quan, phiếu học tập, rubric đánh giá.

III. TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC

1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu:

- Kết nối tri thức
- Tạo hứng thú
- Tạo ra mâu thuẫn nhận thức

b. Nội dung hoạt động: HS trả lời cá nhân để giải quyết tình huống có liên quan đến bài học mới.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện hoạt động:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Hãy kể tên một số tác phẩm truyện cùng đề tài mà em đã học hoặc đã đọc? - Theo em, vì sao những truyện có cùng đề tài mà vẫn có sức hấp dẫn đối với người đọc, người viết? **Bước 2 + 3: Thực hiện nhiệm vụ và báo cáo** - HS suy nghĩ và chia sẻ cá nhân. **Bước 4: Đánh giá, kết luận** - GV nhận xét, đánh giá câu trả lời, biểu dương tinh thần tích cực của HS. - GV dẫn vào bài: So sánh hai tác phẩm văn học nhằm làm rõ một quy luật chung nào đó hay để nhìn nhận sâu hơn giá trị của từng tác phẩm là công việc quen thuộc của các nhà nghiên cứu, phê bình văn học. Trong nhà trường phổ thông, điều đó cũng cần được thực hiện ở mức độ phù hợp vì nó có thể giúp chúng ta rèn luyện khả năng liên hệ, kết nối, huy động kiến thức, thiết lập cái nhìn tổng quan khi đi vào khám phá thế giới tác	*** Một số truyện ngắn cùng đề tài:** **- Đề tài người nông dân:** *Chí Phèo* (Nam Cao), *Lão Hạc* (Nam Cao), *Tắt đèn* (Ngô Tất Tố), *Vợ nhặt* (Kim Lân),… **- Đề tài chiến tranh:** *Chiếc lược ngà* (Nguyễn Quang Sáng), *Rừng xà nu* (Nguyễn Trung Thành), *Những đứa con trong gia đình* (Nguyễn Thi), *Mảnh trăng cuối rừng* (Nguyễn Minh Châu), *Những ngôi sao xa xôi* (Lê Minh Khuê), … **- Đề tài người phụ nữ:** *Vợ nhặt* (Kim Lân), *Vợ chồng A Phủ* (Tô Hoài),… *** HS chia sẻ suy nghĩ cá nhân về sức hấp dẫn của những truyện có cùng đề tài, có thể là:** - Cùng đề tài nhưng mỗi truyện có những cách nhìn, cách cảm, cách thể hiện, cách giải quyết vấn đề khác nhau. - Cùng đề tài nhưng mỗi truyện gửi gắm những thông điệp riêng, hàm chứa những ý nghĩa riêng của những phong cách không trộn lẫn,...

phẩm văn học. Ở bài học này, trước hết, chúng ta sẽ được làm quen với công việc nêu trên qua việc viết một bài văn nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện.	

2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

a. Mục tiêu: HS hiểu mục đích, yêu cầu đối với bài văn nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện.

b. Nội dung hoạt động: GV hướng dẫn HS đọc bài viết tham khảo, thảo luận nhóm, trả lời các câu hỏi.

c. Sản phẩm: Câu trả lời nhanh và đúng của HS.

d. Tổ chức thực hiện hoạt động:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Nhiệm vụ 1. Đọc và tìm hiểu bài viết tham khảo Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV gọi 9 HS đọc bài viết tham khảo theo các chỉ dẫn ở bên phải văn bản. - HS thảo luận cặp đôi thực hiện các yêu cầu sau: **1.** Cơ sở của việc lựa chọn so sánh hai tác phẩm *Mảnh trăng cuối rừng* và *Những đứa con trong gia đình* là gì? **2.** Tác giả bài viết đã xác định mục đích so sánh hai tác phẩm như thế nào? **3.** Các phương diện cơ bản nào của hai tác phẩm đã được đưa ra so sánh? **4.** Đánh giá nào về đặc điểm, giá trị của từng tác phẩm được nảy sinh trên cơ sở so sánh? **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - 9 HS nối tiếp nhau đọc văn bản - Thảo luận cặp đôi 4 câu hỏi SGK khoảng 5 phút **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - Đại diện một số cặp đôi phát biểu. - Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần. **Bước 4: Đánh giá, kết luận** - GV nhận xét, chốt kiến thức **Nhiệm vụ 2. Tìm hiểu mục đích và yêu cầu của bài văn nghị luận so sánh, đánh**	**I. Tìm hiểu chung dạng bài văn nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện.** **1. Đọc và tìm hiểu bài viết tham khảo** **- Cơ sở của việc lựa chọn so sánh hai tác phẩm *Mảnh trăng cuối rừng* và *Những đứa con trong gia đình*:** viết về cùng đề tài, tiêu biểu cho những phong cách tiếp cận hiện thực chiến tranh của văn học trong một giai đoạn cụ thể. **- Mục đích so sánh hai tác phẩm:** Sự thống nhất trong cảm hứng sáng tác của các nhà văn cách mạng khi viết về cùng một đề tài, cách họ thể hiện phong cách cá nhân độc đáo – một điều không dễ làm trong bối cảnh cách mạng, mọi sáng tác văn học phải mang tính định hướng cao và cần được chuốt nhọn thành "vũ khí". **- Các phương diện cơ bản được đưa ra so sánh:** **+ Điểm tương đồng:** hoàn cảnh sáng tác, soi tỏ những điều bí ẩn kì diệu đã làm nên sức mạnh tinh thần to lớn của con người Việt Nam trong hoàn cảnh thử thách khốc liệt. **+ Những thông tin về từng tác phẩm:** xuất xứ, bối cảnh câu chuyện, cốt truyện, nhân vật, … **+ Phân tích những điểm tương đồng, điểm riêng biệt.** **- Đánh giá về đặc điểm, giá trị của hai tác phẩm:** *Mảnh trăng cuối rừng* và *Những đứa*

giá hai tác phẩm truyện. **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** - GV nêu yêu cầu HS: Qua phân tích ví dụ SGK, em hãy cho biết: + Mục đích của bài văn nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện. + Để viết bài văn nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện, em cần lưu ý những gì? **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, ghi kết quả ra giấy nhớ. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - GV gọi 2-3 HS trả lời câu hỏi. - HS nhận xét, bổ sung cho nhau. **Bước 4: Đánh giá, kết luận** - GV nhận xét, chốt kiến thức.	*con trong gia đình* là những sáng tác mang dấu ấn thời đại rõ nét. **2. Mục đích và yêu cầu của bài văn nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện** **- Mục đích so sánh, đánh giá:** Làm sáng tỏ một giá trị nào đó của từng tác phẩm truyện khi xem xét chúng trong tương quan rộng của lịch sử văn học và đời sống văn hoá. **- Yêu cầu của kiểu bài:** + Nêu được mục đích và cơ sở của việc so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện. + Trình bày được các thông tin khái quát về hai tác phẩm truyện. + Làm rõ được những điểm tương đồng và khác biệt giữa hai tác phẩm truyện xét trên một số phương diện nội dung và hình thức cụ thể theo mục đích và phạm vi đã xác định. + Rút ra được những nhận xét, đánh giá cần thiết, phù hợp về hai tác phẩm truyện căn cứ vào kết quả so sánh. + Nêu được ý nghĩa của việc đánh giá hai tác phẩm truyện thông qua việc so sánh.

3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu:

- HS xác định được các bước trong quy trình viết bài nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện.
- HS thực hành các bước để viết bài nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện.

b. Nội dung: HS thực hành viết theo các bước.

c. Sản phẩm: Bài viết của HS, phiếu hướng dẫn viết.

d. Tổ chức thực hiện:

<table>
<tr><th>Hoạt động của GV và HS</th><th>Dự kiến sản phẩm</th></tr>
<tr><td>
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ
- GV nêu vấn đề: Các em thực hiện nhiệm vụ theo bàn: đọc SGK, thực hiện các yêu cầu trong bảng kiến thức sau:
<table>
<tr><th>Các bước</th><th>Nội dung</th></tr>
<tr><td>Chuẩn bị viết</td><td></td></tr>
</table>
</td><td>
II. Thực hành viết
Cho đề bài sau: Viết bài văn nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện Vợ nhặt của Kim Lân và Vợ chồng A Phủ của Tô Hoài
1. Các bước thực hành viết
<table>
<tr><th>Các bước</th><th>Nội dung</th></tr>
<tr><td>Chuẩn bị viết</td><td>- Chọn đối tượng so sánh: truyện Vợ nhặt của Kim Lân và Vợ chồng A Phủ của Tô Hoài.</td></tr>
</table>
</td></tr>
</table>

Tìm ý, lập dàn ý	Tìm ý		
	Lập dàn ý	MB	
		TB	
		KB	
Viết			
Kiểm tra và chỉnh sửa hoàn thiện			

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS đọc SGK, thực hiện nhiệm vụ theo nhóm bàn

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS chia sẻ câu trả lời.
- HS khác quan sát, nghe và nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá, kết luận

- GV nhận xét, chốt kiến thức.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV nêu vấn đề: Các em viết bài văn hoàn chỉnh

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS đọc bài viết trước lớp
- HS khác bổ sung.

Bước 4: Đánh giá, kết luận

- GV nhận xét, đánh giá bài viết theo rubric.

		- Suy nghĩ, tìm kiếm các tài liệu có liên quan đến hai tác phẩm, ghi chép những thông tin cần thiết. - Xác định rõ mục đích so sánh của bài viết: Làm sáng tỏ một giá trị nào đó của từng tác phẩm truyện khi xem xét chúng trong tương quan rộng của lịch sử văn học và đời sống văn hoá. - Xác lập cơ sở so sánh: Hai tác phẩm phải là những "mẫu" tiêu biểu, cho phép việc so sánh đạt được kết quả cần thiết; hai tác phẩm có những điểm khiến người đọc dễ liên hệ chúng với nhau. - Bài viết có thể ưu tiên nhấn mạnh sự tương đồng hoặc chỉ tập trung nói về sự khác biệt giữa hai tác phẩm
Tìm ý, lập dàn ý	Tìm ý	**Trả lời câu hỏi:** - Vì sao khi đọc truyện này độc giả thường liên hệ đến truyện kia? (Xác lập cơ sở để so sánh hai tác phẩm truyện với nhau, giúp người viết có thể mở bài một cách thuận lợi.) - Sự tương đồng giữa hai truyện thể hiện trên những phương diện chủ yếu nào? (Lựa chọn các phương diện chủ yếu cần so sánh ở hai tác phẩm.) - Điều gì dẫn đến sự "gặp gỡ" đó giữa hai tác phẩm truyện? (Vừa đi sâu cắt nghĩa nguyên nhân của sự tương đồng, vừa tạo được sự gắn kết giữa các đoạn viết về từng tác phẩm.) - Dù có những điểm tương đồng, sự khác biệt giữa hai truyện vẫn thể hiện rõ. Sự khác biệt đó là gì? (Tìm ra nét độc đáo của từng tác phẩm.) - Việc so sánh đưa lại được những khám phá mới nào về từng tác phẩm? (Ý nghĩa của việc so sánh hai tác phẩm truyện với nhau.)

		Lập dàn ý	MB	Giới thiệu hai tác phẩm truyện được xác định là đối tượng của sự so sánh, đánh giá; nêu mục đích và cơ sở của việc so sánh, đánh giá này.
			TB	**Luận điểm 1.** Thông tin chung về từng tác phẩm: hoàn cảnh ra đời, đề tài, chủ đề, cốt truyện, nhân vật, vị trí của tác phẩm trong đời sống văn học,... **Luận điểm 2.** Những điểm tương đồng, khác biệt giữa hai tác phẩm truyện và điều kiện làm nên sự khác biệt ấy **Luận điểm 3.** Đánh giá chung về sự tương đồng, khác biệt giữa hai tác phẩm truyện và khẳng định giá trị độc đáo của mỗi tác phẩm.
			KB	Nêu ý nghĩa của việc đánh giá các tác phẩm truyện khi đặt chúng trong tương quan so sánh.
		Viết	- Để làm sáng tỏ các luận điểm, cần chú ý khai thác bằng chứng từ những phương diện khác nhau của hai tác phẩm truyện, bao gồm: đề tài, chủ đề, cảm hứng, cốt truyện, nhân vật, ngôn ngữ, giọng điệu,... - Khi trích dẫn văn bản truyện hay một bài phê bình, đánh giá nào đó về truyện, cần đảm bảo yêu cầu chính xác, khách quan. - Tránh biến bài viết thành một văn bản mang tính chất lắp ghép máy móc, gồm hai "bài" nhỏ phân tích từng tác phẩm riêng biệt. - Thường xuyên chú ý mạch lạc, liên kết của bài viết và thực hiện việc ngắt đoạn phù hợp để người đọc dễ theo dõi hệ thống luận điểm.		

	Kiểm tra và chỉnh sửa hoàn thiện	Đọc và kiểm tra lại các nội dung: - Đối chiếu với yêu cầu của kiểu bài và dàn ý đã lập để thực hiện những chỉnh sửa cần thiết nhằm hoàn thiện văn bản về mặt nội dung. - Rà soát, khắc phục những lỗi về chính tả, diễn đạt và trình bày để bài viết đáp ứng được những đòi hỏi về chuẩn mực hình thức
	2. Thực hành viết Sản phẩm: Bài viết của HS	

Phụ lục 1: RUBRIC ĐÁNH GIÁ BÀI VIẾT

TIÊU CHÍ	CẦN CỐ GẮNG (0 – 4 điểm)	ĐẠT YÊU CẦU (5 – 7 điểm)	BÀI LÀM TỐT (8 – 10 điểm)
Hình thức (3 điểm)	Bài làm chưa đảm bảo cấu trúc, luận điểm mơ hồ, chưa thuyết phục. Trình bày chưa mạch lạc. Mắc nhiều lỗi chính tả.	Bài làm đảm bảo cấu trúc, luận điểm chính chưa làm rõ yêu cầu. Trình bày tương đối sạch đẹp. Mắc ít lỗi chính tả.	Bài làm đảm bảo cấu trúc, trình bày mạch lạc, sắp xếp các luận điểm, bằng chứng, lí lẽ theo trật tự logic. Có sự kết hợp các phương thức biểu đạt phù hợp. Trình bày thuyết phục được người nghe.
Nội dung (7 điểm)	Nội dung sơ sài mới dừng lại ở mức độ biết và nhận diện.	Nội dung đúng, đủ và làm rõ được một phần yêu cầu. Có ít nhất 1 – 2 ý mở rộng nâng cao.	Nội dung đúng, đủ và làm rõ được yêu cầu. Có bài học rút ra. Có ít nhất 1 – 2 ý mở rộng nâng cao. Có sự sáng tạo.
Điểm	**0 – 4 điểm**	**5 – 7 điểm**	**8 – 10 điểm**
TỔNG	**10**		

Phụ lục 2:

DÀN Ý THAM KHẢO

Viết bài văn nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện *Vợ nhặt* của Kim Lân và *Vợ chồng A Phủ* của Tô Hoài

I. Mở bài

Giới thiệu hai tác phẩm truyện được xác định là đối tượng của sự so sánh, đánh giá; nêu mục đích và cơ sở của việc so sánh, đánh giá này.

"Nếu tác giả không có lối đi riêng thì người đó không bao giờ là nhà văn cả…Nếu anh không có giọng riêng, anh ta khó trở thành nhà văn thực thụ" (Sê khốp). Có lẽ với *Vợ chồng A Phủ* và *Vợ nhặt* thì Tô Hoài và Kim Lân đã chứng minh được họ là những nhà văn thực thụ. Bằng cách tiếp cận, cách cảm nhận số phận, vẻ đẹp con người và những phương thức nghệ thuật trong một thời

đại chung mà không thể trộn lẫn, hai nhà văn đã góp vào nền văn học hiện đại Việt Nam những giọng điệu riêng, những lối đi riêng. Để rồi từ đó độc giả được đắm mình trong thế giới văn chương lấp lánh những sắc màu.

II. Thân bài

1. Luận điểm 1. Thông tin chung về từng tác phẩm: hoàn cảnh ra đời, đề tài, chủ đề, cốt truyện, nhân vật, vị trí của tác phẩm trong đời sống văn học,...

a. Đôi nét về tác giả:

- Tô Hoài là cây đại thụ lớn của nền văn học hiện đại Việt Nam với một sự nghiệp văn chương đạt kỉ lục về số lượng tác phẩm; phong phú, hấp dẫn về nội dung; đặc sắc về nghệ thuật.
- Kim Lân - người *"một lòng đi về với đất, với người, với thuần hậu nguyên thủy nông thôn"* (theo Nguyên Hồng).

b. Thông tin chung về từng tác phẩm: hoàn cảnh ra đời, đề tài, chủ đề, cốt truyện, nhân vật, vị trí của tác phẩm trong đời sống văn học,...

- Hoàn cảnh ra đời:

+ *Vợ chồng A Phủ* Tô Hoài sáng tác trong chuyến đi thực tế lên Tây Bắc.

+ *Vợ nhặt* Kim Lân viết trước Cách mạng tháng Tám nhưng hoàn thành sau Cách mạng.

- Đề tài, chủ đề, cốt truyện, nhân vật:

+ *Vợ chồng A Phủ* xoay quanh cuộc đời của Mị và A Phủ. Do điều kiện bi thảm khác nhau mà một người trở thành con dâu gạt nợ, một người là kẻ làm thuê gạt nợ cho nhà thống lí Pá Tra. Dẫu vậy, Mị vẫn mang sức sống tiềm tàng trong đêm xuân và sức mạnh phản kháng mãnh liệt trong đêm đông. Và cuối cùng, Mị đã cắt dây trói cứu A Phủ và cùng A Phủ chạy trốn tới Phiềng Sa.

+ *Vợ nhặt* xoay quanh câu chuyện anh cu Tràng nhặt được vợ trong hoàn cảnh đói quay quắt. Bà cụ Tứ, người mẹ nghèo nhân hậu đã đón nhận mối duyên con. Hạnh phúc của họ bị bủa vây bởi cái đói, cái chết và cả tiếng trống thúc thuế của thực dân, phát xít. Dẫu vậy, họ vẫn tràn đầy niềm hi vọng vào tương lai.

- Vị trí của tác phẩm trong đời sống văn học*:*

+ *Vợ chồng A Phủ* là một truyện ngắn xuất sắc trong đời văn Tô Hoài nói riêng và văn học hiện đại Việt Nam nói chung.

+ Có ý kiến cho rằng nếu chọn ra 10 cây bút tiêu biểu nhất của văn học hiện đại Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám thì không có ông nhưng nếu chọn ra 10 truyện ngắn hay nhất thì Kim Lân có đến 2 tác phẩm là *"Làng"* và "*Vợ nhặt"*. Trong đó, *"Vợ nhặt"* là một câu chuyện đầy ám ảnh.

2. Luận điểm 2. Những điểm tương đồng, khác biệt giữa hai tác phẩm truyện và điều kiện làm nên sự khác biệt ấy

a. Những điểm tương đồng: Hai tác phẩm trên là những sáng tác tiêu biểu của hai nhà văn, đều viết về số phận và vẻ đẹp tâm hồn của người lao động

b. Những điểm khác biệt giữa hai tác phẩm truyện:

*** Khác biệt trong tiếp cận số phận con người:**

- Truyện *Vợ chồng A Phủ* phản ánh số phận đau khổ, tủi nhục của những người dân lao động dưới ách thống trị của cường quyền và thần quyền ở vùng miền núi Tây Bắc. Chứng minh qua cuộc đời nhân vật Mị và A Phủ:

+ Nhân vật Mị:

++ Thân phận con dâu gạt nợ nhưng thực chất, Mị chỉ như kẻ ở cho nhà thống lí Pá Tra.
++ Bị bóc lột tàn tệ: làm việc quần quật, con trâu con ngựa làm còn có lúc nghỉ ngơi nhưng Mị thì không, trong đêm tình mùa xuân khi sức sống trỗi dậy lại ngay lập tức bị A Sử dập tắt, bắt trói vào cột,…
++ Mị từ một cô gái trẻ trung, yêu đời trở thành "con rùa lùi lũi trong xó cửa", tê liệt cả khả năng phản kháng...
+ Nhân vật A Phủ:
++ Chịu đau khổ, bất hạnh: mồ côi cha mẹ, bị đem bán đổi thóc, lưu lạc ở Hồng Ngài rồi vì dám đứng lên bảo vệ công bằng, lẽ phải mà bị đánh đập, phạt vạ, trở thành kẻ ở cho nhà thống lí.
++ Kiếp nô lệ bị bóc lột, chà đạp: bị phạt vạ vô lí, làm việc quần quật mấy năm không hết nợ, đánh mất bò nên bị trói đến chết (tính mạng rẻ mạt)…
- Truyện *Vợ nhặt* phản ánh số phận khốn khổ, rẻ mạt của con người giữa thời đói khát quay quắt:
+ Cảnh người chết đói tràn ngập khắp xóm ngụ cư: Người chết như ngả rạ, người sống thì "vật vờ như những bóng ma",...
+ Số phận con người được tô đậm qua nhiều nhân vật cụ thể:
++ Tràng: xấu, nghèo, dân ngụ cư, ế vợ.
++ Người vợ nhặt: quần áo rách tả tơi, mặt xám xịt, chỉ thấy hai con mắt; nghèo đói khiến thị trở nên cong cớn, chỏng lỏn, chấp nhận theo không Tràng về làm vợ cốt để có miếng ăn.
++ Bà cụ Tứ: cái nghèo khổ in dấu trong dáng hình "lọng khọng", "vừa đi vừa lẩm bẩm tính toán gì đấy" đầy ám ảnh.
*** Khác biệt trong cách cảm nhận vẻ đẹp con người:**
- Trong *Vợ chồng A Phủ*, Tô Hoài đã tập trung miêu tả sức sống mãnh liệt, khát vọng tự do cháy bỏng và khả năng cách mạng ở những con người nghèo khổ:
+ Nhân vật Mị:
++ Là một người con gái xinh đẹp, có tài thổi sáo, tâm hồn trong sáng, yêu đời. Mị rất hiếu thảo: vì thương bố Mị chấp nhận làm con dâu gạt nợ, sống cuộc đời tăm tối, tủi nhục.
++ Có sức sống tiềm tàng mãnh liệt (chú ý phân tích diễn biến tâm trạng Mị trong đêm tình mùa xuân)**:** Không khí ngày xuân ở Hồng Ngài, tiếng sáo gọi bạn tình và nhất là hơi rượu đã làm thức dậy tâm hồn Mị. Từ một kẻ lầm lũi, tê liệt khả năng phản kháng, Mị bỗng sống dậy ý thức về thân phận, thấy đau khổ và nghĩ đến cái chết. Rồi Mị lại muốn làm đẹp, muốn đi chơi, muốn được sống như ngày còn trẻ, còn được tự do,...
++ Là một cô gái giàu tình thương, có khát vọng sống mãnh liệt và có khả năng cách mạng (chú ý phân tích diễn biến tâm trạng và hành động của Mị trong đêm mùa đông ở Hồng Ngài): Cảnh đêm đông cắt da thịt, chỉ có bếp lửa làm bạn, cho dù bị A Sử đánh ngã ngay cửa bếp Mị vẫn dậy "chỉ biết chỉ ở với ngọn lửa", thế rồi "một dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai hõm má đã xám đen lại của A Phủ" khi bị trói đợi chết đã đánh thức dậy lần nữa ở Mị nỗi thương thân, thương người, khiến Mị quyết định táo bạo, dữ dội, mãnh liệt, đầy tinh thần phản kháng:
+++ Mị cắt dây trói cứu A Phủ chính là tự giải thoát bản thân mình.
+++ Vùng chạy theo A Phủ rồi sau hai người đã đến với cách mạng.
+ Nhân vật A Phủ:

++ Là một chàng trai khỏe khoắn, chăm lao động, tính tình cương trực: Ai lấy được A Phủ "như có một con trâu tốt trong nhà", dám chống lại những bất công ngang trái,...
++ Là người tình nghĩa, có tình yêu tự do và tinh thần cách mạng:
+++ Khi Mị cởi trói, A Phủ khuỵu xuống, không bước được rồi ngay sau đó đã "quật sức vùng lên chạy" thoát khỏi gông cùm, xiềng xích.
+++ Khi Mị nói "A Phủ cho tôi đi", A Phủ đã không bỏ lại người đàn bà khốn khổ ấy.
+++ Tìm đến cách mạng, trở thành cán bộ giỏi.
- Trong *Vợ nhặt*, Kim Lân đã cho thấy:
+ Dù bị đẩy vào hoàn cảnh nghèo đói khốn cùng, con người vẫn yêu thương, đùm bọc nhau:
++ Tràng nhặt vợ về cưu mang.
++ Bà cụ Tứ sẵn sàng chấp nhận người con dâu với tất cả tình thương của một người mẹ đã trải đời.
++ Người vợ nhặt sẵn sàng theo không Tràng mong qua cảnh đói nghèo nhưng khi ăn miếng cháo cám "nghẹn bứ trong cổ họng" vẫn điềm nhiên và vào miệng, nghĩa là đã cảm thông, thấu hiểu và sẵn sàng chia sẻ sự nghèo khó với mẹ con Tràng.
+ Dù bị đẩy vào hoàn cảnh nghèo đói khốn cùng, con người vẫn khao khát hạnh phúc, tin tưởng vào tương lai tươi sáng:
++ Người dân ngụ cư vui khi Tràng có vợ.
+ + Tràng tủm tỉm cười, hôm sau xúc động trước cảnh nhà cửa sân vườn được quét dọn sạch sẽ...
+ + Người vợ nhặt trở thành người phụ nữ dịu dàng, nữ tính, chu đáo.
++ Bà cụ Tứ dặn dò, chỉ bảo các con, toàn nghĩ đến chuyện tương lai "ai giàu ba họ, ai khó ba đời",...
+ + Hình ảnh đoàn người đói đi trên đê Sộp và lá cờ Việt Minh dự báo về một cuộc đổi đời.
*** Khác biệt trong việc sử dụng hình thức nghệ thuật:**
- Trong *Vợ chồng A Phủ:*
+ Giọng kể của nhà văn nhập vào dòng tâm tư nhân vật, làm nổi lên ý nghĩ, tâm trạng và cả những trạng thái chập chờn của tiềm thức nhân vật.
+ Cách kể: Xây dựng lối trần thuật linh hoạt với sự dịch chuyển của điểm nhìn trần thuật (khi đặt bên ngoài để quan sát khách quan, khi đặt bên trong để thể hiện thấm thía những suy nghĩ, tình cảm trong lòng nhân vật).
+ Ngôn ngữ: Đậm chất miền núi, giàu chất thơ.
+ Sáng tạo nhiều chi tiết đặc sắc: căn buồng của Mị, tiếng sáo, giọt nước mắt A Phủ,...
+ Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật tài tình, sâu sắc,..
- Trong *Vợ nhặt*:
+ Xây dựng tình huống truyện độc đáo, tự nhiên.
+ Bút pháp phân tích tâm lí nhân vật tinh tế, sâu sắc.
+ Nghệ thuật đối thoại, độc thoại nội tâm làm nổi rõ tâm lí của từng nhân vật.
+ Ngôn ngữ kể chuyện phong phú, cách kể chuyện gần gũi, tự nhiên.
+ Kết cấu truyện đặc sắc,...
c. Điều kiện làm nên sự khác biệt ấy:
- Giống nhau:

+ Lấy bối cảnh những năm 1945 – 1954.
+ Phản ánh số phận bi thảm đồng thời cũng khẳng định vẻ đẹp tâm hồn của người lao động.
+ Tố cáo xã hội thực dân phong kiến chà đạp, đẩy con người vào đau khổ.
+ Thể hiện tinh thần nhân đạo sâu sắc: trân trọng vẻ đẹp tâm hồn, khát vọng chính đáng của con người, có niềm tin vào sự đổi đời của con người.
+ Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật rất tài tình, tinh tế.

- Khác nhau:

+ *Vợ chồng A Phủ* tập trung phản ánh:
++ Số phận: người lao động bị áp bức, bóc lột.
++ Vẻ đẹp: sức sống mãnh liệt, khát vọng tự do.
+ *Vợ nhặt* tập trung phản ánh:
++ Số phận: rẻ rúng vì đói nghèo.
++ Vẻ đẹp: khát vọng sống, ước mơ hạnh phúc.

3. Luận điểm 3. Đánh giá chung về sự tương đồng, khác biệt giữa hai tác phẩm truyện và khẳng định giá trị độc đáo của mỗi tác phẩm

Cả hai tác phẩm đều là nơi các nhà văn gửi gắm tấm lòng tha thiết với đời. Đến với *Vợ chồng A Phủ* và *Vợ nhặt* chúng ta nhận ra những tấm lòng nhân đạo cao cả, những đôi mắt đau đáu hướng về cuộc đời, những ngòi bút đầy thao thiết vẽ lên những số phận, những vẻ đẹp lương tâm chói ngời. Thế nhưng mỗi tác phẩm lại đánh thức trong ta những rung cảm, những xúc động, những suy tư khác nhau. Cùng là đau khổ đó nhưng có khi ta đón nhận bằng tiếng cười đầy nước mắt khi tưởng tượng cảnh anh Tràng ngờ nghệch dẫn "vợ nhặt" về xóm ngụ cư; có khi ta xót thương đến quay quắt ám ảnh cảnh ngộ của cô Mị trong hình ảnh "lùi lũi như con rùa nuôi trong xó cửa" nhà thống lí Pá Tra,... Cùng là vẻ đẹp tâm hồn, có lúc ta ngưỡng mộ mãnh liệt trước sức sống tiềm tàng, trước sự phản kháng dữ dội của Mị và A Phủ; khi ta cảm phục tấm lòng bà cụ Tứ trong đói khát, chết chóc vây quanh luôn chắt chiu những niềm vui giản dị, hướng các con đến tương lai,...Đó là tài năng, đó cũng chính là tâm huyết của Tô Hoài và Kim Lân, khẳng định: "Một nghệ sĩ chân chính phải là một nhà nhân đạo từ trong cốt tủy" (T.Sêkhốp), "Nghệ thuật là lĩnh vực của cái độc đáo, vì vậy, nó đòi hỏi người sáng tác phải có phong cách nôi bật, tức là có nét gì đó rất riêng, mới lạ thể hiện trong các tác phẩm của mình".

III. Kết bài: Nêu ý nghĩa của việc đánh giá các tác phẩm truyện khi đặt chúng trong tương quan so sánh.

Vợ chồng A Phủ và *Vợ nhặt* có thể xem như những phát minh về hình thức, những khám phá về nôi dung. Để rồi, mỗi khi lật mở từng trang sách ấy, người đọc lại được trải nghiệm những số phận khác nhau, được chiêm ngưỡng những vẻ đẹp tâm hồn khác nhau, được thưởng thức những thú vị nghệ thuật khác nhau,… Mỗi tác phẩm đã thực sự chọn những cách neo đậu rất riêng trong tâm hồn bạn đọc.

4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết bài tập, củng cố kiến thức.

b. Nội dung: Sưu tầm và lập bảng thống kê các tác phẩm cùng đề tài, cùng chủ đề, tự chọn viết 01 đề bài hoàn chỉnh so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện.

c. Sản phẩm: Bảng thống kê các tác phẩm cùng đề tài, cùng chủ đề và bài viết của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV nêu yêu cầu:

NV1: Sưu tầm và lập bảng thống kê các tác phẩm cùng đề tài, cùng chủ đề.

NV2: Tự chọn viết 01 đề bài hoàn chỉnh so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện.

- Gửi bài cho CLB Truyền thông nhà trường hoặc trang facebook cá nhân.
- Căn cứ đánh giá: Bài được chọn đăng và có số lượt chia sẻ, like nhiều nhất trong tuần đầu tiên.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS tự thực hiện nhiệm vụ học tập ở nhà.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

Thực hiện trên trang fanpage CLB Truyền thông và trang facebook cá nhân.

Bước 4: Đánh giá, kết luận

GV nhận xét, tổng kết trao giải trong bài học sau.

HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ

- HS hoàn thiện các bài tập còn lại.
- **Chuẩn bị nội dung nói và nghe:** Trình bày kết quả so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Thị Bích, KHBD môn Ngữ văn lớp 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nội dung công văn 5512/BGD-ĐT.
- Nội dung modul 1, 2, 3 được tập huấn.
- Một số tài liệu trên mạng internet.

RÚT KINH NGHIỆM

.....

.....

.....

.....

Ngày soạn: 12/9

Ngày dạy:

NÓI VÀ NGHE

Tiết: 10,11

TRÌNH BÀY KẾT QUẢ SO SÁNH, ĐÁNH GIÁ HAI TÁC PHẨM TRUYỆN

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

a. Năng lực chung: Bài học góp phần phát triển năng lực chung.

- Tự chủ và tự học: Tự quyết định cách giải quyết vấn đề học tập, tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải quyết vấn đề học tập của bản thân và các bạn.

- Giao tiếp và hợp tác: Tăng cường khả năng trình bày, diễn đạt ý kiến, ý tưởng trước lớp, tổ nhóm học tập, tương tác tích cực với các bạn trong tổ nhóm, khi thực hiện nhiệm vụ hợp tác.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chủ động đề ra kế hoạch học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập cá nhân và nhóm học tập, xử lí linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

b. Năng lực đặc thù: Bài học góp phần phát triển năng lực văn học và năng lực ngôn ngữ thông qua quá trình dạy:

Nói

- Biết sử dụng kết quả bài viết so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện đã thực hiện trước đó để xây dựng nội dung bài thuyết trình.
- Biết thuyết trình về kết quả so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện một cách thuyết phục (riêng ở phương diện nội dung, phải giúp người nghe hiểu thêm về các tác phẩm truyện được đề cập, nhận ra ý nghĩa của việc so sánh và nắm được các nguyên tắc, thao tác so sánh cần tuân thủ, vận dụng).

Nghe

- Biết học hỏi từ người thuyết trình những kinh nghiệm bổ ích trong việc xác định mục đích so sánh; chọn đối tượng để so sánh; chọn phương diện cần tập trung so sánh; chọn dẫn chứng tiêu biểu, sáng rõ để làm sáng tỏ các luận điểm so sánh, đánh giá; kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ;…

2. Phẩm chất: Quan tâm tới người nghe và có thái độ phù hợp khi nói.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị: Máy chiếu, máy tính,...

2. Học liệu: SGK, SGV, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, bảng tự đánh giá và đánh giá về ý kiến trao đổi, đánh giá…

III. TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC

1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu:

- Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.
- HS huy động được tri thức, kinh nghiệm cho bài thuyết trình.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS xem đoạn Clip, GV đặt câu hỏi, HS trả lời.

c. Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong tiết học.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV nêu yêu cầu: Xem video ngắn sau và trả lời các câu hỏi: https://www.youtube.com/watch?v=5wsS8fA8PFk (8:50 – 10:10) https://www.youtube.com/watch?v=ffDo69ipOv0 (5:30 – 6:00) - Em cho biết tác phẩm nghệ thuật nào đã được chuyển thể thành phim trong 2 video? - Em hãy kể lại vắn tắt tình huống xảy ra trong 2 video trên? - Em thấy 2 clip giống và khác nhau như thế nào?	- Tác phẩm nghệ thuật đã được chuyển thể thành phim trong 2 video: *Tắt đèn* (Ngô Tất Tố), *Lão Hạc* (Nam Cao). - Tình huống: + Chị Dậu quyết định bán con do quá khốn khổ. + Lão Hạc quyết định bán chó vì lâm vào tình thế túng quẫn. - So sánh: Tình thế khốn cùng của những người nông dân trước

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ HS quan sát, suy nghĩ thực hiện nhiệm vụ. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** GV gọi 2 – 3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét, góp ý. **Bước 4: Đánh giá, kết luận** Giáo viên đánh giá, kết luận, dẫn vào bài mới. Mỗi người nghệ sĩ là một tiểu vũ trụ, tác phẩm văn học là sự phản ánh tiểu vũ trụ ấy. Vì vậy, không có những tác phẩm "song sinh" dù tâm hồn anh cùng đồng điệu, tri kỷ với tâm hồn tôi . Mặt khác, người đọc tìm đến với văn học để đắm mình trong vẻ đẹp của sự sáng tạo. Thế nên, dù cùng đề tài, mỗi tác phẩm lại có tiếng nói riêng. Cô trò chúng ta sẽ đến với bài học ngày hôm nay để các em được thuyết trình về kết quả so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện một cách thuyết phục.	Cách mạng ở những hoàn cảnh khác nhau (Chị Dậu chồng đau ốm, nhà nghèo lại bị thúc thuế, Lão Hạc nghèo khổ, muốn giữ lại cho con trai chút vốn), ép họ phải làm những điều đau xót (chị Dậu bán con, Lão Hạc bán chó),...

2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

a. Mục tiêu: HS xác định được yêu cầu và các bước trình bày kết quả so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện.

b. Nội dung: Trao đổi, thảo luận các yêu cầu và các bước trình bày kết quả so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
I . CHUẨN BỊ NÓI ***Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu yêu cầu của kiểu bài trình bày kết quả so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện.** **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** GV nêu yêu cầu: Để thuyết trình hấp dẫn về kết quả so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện, cần lưu ý điều gì? (Đọc mục Yêu cầu SGK tr.34) **Bước 2 +3: Thực hiện, báo cáo nhiệm vụ** HS đọc SGK, thảo luận cặp đôi 2 phút và báo cáo HS khác nhận xét, bổ sung nếu cần **Bước 4: Đánh giá, kết luận** GV nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức. ***Nhiệm vụ 2: Chuẩn bị các bước trình bày kết quả so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện.** **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**	**I . CHUẨN BỊ NÓI** **1. Yêu cầu của kiểu bài trình bày kết quả so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện** **Để so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện, cần lưu ý:** - Nêu tên hai tác phẩm truyện được đưa ra để so sánh, đánh giá và nói rõ lí do chọn hai tác phẩm này. - Xác định rõ cơ sở so sánh và phạm vi các phương diện cần so sánh ở hai tác phẩm truyện. Nêu cách thức đã thực hiện khi so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện. - Trình bày một số kết quả so sánh, đánh giá nổi bật (có phân tích các dẫn chứng tiêu biểu). - Khái quát được ý

- Tuỳ tình hình lớp học, GV chia lớp thành nhiều nhóm (mỗi nhóm 4 – 6 HS).

GV yêu cầu:

- Các nhóm chọn sử dụng kết quả của bài thực hành viết.

- Tìm ý và sắp xếp ý theo bảng:

Vấn đề cần tìm hiểu	Câu trả lời
Tên truyện được so sánh	
Những thông tin chung về 2 tác phẩm	
Cơ sở so sánh 2 tác phẩm	
Những điểm giống nhau của 2 tác phẩm	
Những điểm khác nhau của 2 tác phẩm	
Đánh giá chung	

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS đọc SGK, tài liệu tham khảo và thảo luận nhóm, hoàn thiện bảng kiến thức trên giấy A0 hoặc word hoặc PP

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- Các nhóm HS treo bảng kiến thức lên trên bảng hoặc gửi vào zalo nhóm lớp/ padlet

- GV yêu cầu 1 – 2 nhóm trình bày dàn ý đã xây dựng, chỉnh sửa, các nhóm khác góp ý, bổ sung.

- GV yêu cầu thực hành luyện nói trong nhóm, góp ý cho nhau trước khoảng 5 phút.

Bước 4: Đánh giá, kết luận

GV nhận xét phần làm việc các nhóm, chốt kiến thức.

nghĩa của việc so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện.

2. Chuẩn bị các bước trình bày kết quả so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện.

a. Lựa chọn đề tài

Sử dụng bài thực hành viết từ tiết trước:

Đề bài: Trình bày kết quả so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện *Vợ nhặt* (Kim Lân) và truyện *Vợ chồng A Phủ* (Tô Hoài).

b. Tìm ý và sắp xếp ý

Vấn đề cần tìm hiểu	Câu trả lời
Tên truyện được so sánh	
Những thông tin chung về 2 tác phẩm	
Cơ sở so sánh 2 tác phẩm	
Những điểm giống nhau của 2 tác phẩm	
Những điểm khác nhau của 2 tác phẩm	
Đánh giá chung	

3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS trình bày được bài thuyết trình so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện; biết lắng nghe và trao đổi.

b. Nội dung: HS trình bày bài nói đã chuẩn bị ở bài viết và nhận xét, trao đổi về bài nói.

c. Sản phẩm: Bài trình bày của học sinh và nhận xét, trao đổi về bài nói.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV lưu ý HS các bước chuẩn bị để có bài thuyết trình tốt, lưu ý HS tận dụng các lợi thế của giao tiếp trực tiếp bằng lời như sử	**II. THỰC HÀNH NÓI VÀ TRAO ĐỔI, ĐÁNH GIÁ** **1. Thực hành nói** Tham khảo bài trình bày kết quả so sánh, đánh

dụng ngôn ngữ, cử chỉ, điệu bộ và sự tương tác tích cực với người nghe để tạo sức hấp dẫn và thuyết phục.

- HS trình bày bài nói, mỗi HS từ 5 – 7 phút.
- HS còn lại lắng nghe, ghi chép vào vở, nhận xét về bài nói trên các tiêu chí trong phiếu nhận xét:

PHIẾU NHẬN XÉT BÀI NÓI		
STT	**Tiêu chí**	**Nhận xét**
1	Giọng nói rõ ràng truyền cảm và dễ nghe không?	
2	Nội dung bài nói đúng yêu cầu và có sức thuyết phục không?	
3	Bố cục bài nói rõ ràng, mạch lạc không?	
4	Các phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng phù hợp không?	
5	Phương tiện hỗ trợ được sử dụng phù hợp không?	

PHIẾU TỰ NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH NGHE VÀ TRAO ĐỔI		
STT	**Tiêu chí**	**Nhận xét**
1	Thái độ nghe: đã tập trung và tôn trọng người nói chưa?	
2	Có tích cực ghi chép không?	
3	Các ý bổ sung đúng vấn đề, có ý nghĩa không?	
4	Câu hỏi phản biện	

giá hai tác phẩm truyện *Vợ nhặt* và *Vợ chồng A Phủ*. (bên dưới)

2. Trao đổi, đánh giá

a. Trao đổi

Người nói	Người nghe
Làm rõ những điều người nghe muốn biết thêm về tác phẩm.	Bày tỏ sự quan tâm về tác phẩm được giới thiệu. Nêu những điều muốn biết thêm về tác phẩm.
Bảo vệ hoặc điều chỉnh những đánh giá về tác phẩm qua đối thoại với người nghe.	Bổ sung hoặc đính chính thông tin về tác phẩm căn cứ vào thực tế giới thiệu của người nói.
Thể hiện thái độ tiếp thu các góp ý một cách nghiêm túc, chân thành.	Trình bày cách nhìn nhận khác về tác phẩm trên tinh thần đối thoại tích cực.

b. Đánh giá

PHIẾU NHẬN XÉT BÀI NÓI		
STT	**Tiêu chí**	**Nhận xét**
1	Giọng nói rõ ràng truyền cảm và dễ nghe không?	
2	Nội dung bài nói đúng yêu cầu và có sức thuyết phục không?	
3	Bố cục bài nói rõ ràng, mạch lạc không?	
4	Các phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng phù hợp không?	
5	Phương tiện hỗ trợ được sử dụng phù hợp không?	

PHIẾU TỰ NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH NGHE VÀ TRAO ĐỔI

	đã hướng đến vấn đề chính của bài nói chưa?	

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS kiểm tra, rà soát lại bài nói khoảng 2 phút

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV gọi 2-3 HS lên trình bày
- HS khác thực hiện nhiệm vụ nghe, ghi chép, trao đổi và hoàn thành phiếu

Bước 4: Đánh giá, kết luận

GV nhận xét quá trình làm việc nhóm, bài nói và nghe của HS bằng phiếu học tập.

STT	Tiêu chí	Nhận xét
1	Thái độ nghe: đã tập trung và tôn trọng người nói chưa?	
2	Có tích cực ghi chép không?	
3	Các ý bổ sung đúng vấn đề, có ý nghĩa không?	
4	Câu hỏi phản biện đã hướng đến vấn đề chính của bài nói chưa?	

Tham khảo bài trình bày kết quả so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện *Vợ nhặt* và *Vợ chồng A Phủ*

Xin chào các bạn!

Truyện ngắn là thể loại hết sức thú vị mà ở đó, mỗi nhà văn như đã thu cả cuộc sống bộn bề vào những trang văn. Kim Lân và Tô Hoài đều là những cây bút tài năng trong nền văn học hiện đại Việt Nam. Tuy cùng viết về người nông dân trước Cách mạng tháng tám nhưng với *Vợ nhặt* và *Vợ chồng A Phủ*, mỗi nhà văn lại có cách khai thác khác nhau, tạo nên những áng văn với sức hấp dẫn khác nhau.

Trong nền văn học hiện đại Việt Nam, Tô Hoài được xem là cây đại thụ lớn với số lượng tác phẩm đạt mức kỉ lục; nội dung phong phú, hấp dẫn và nghệ thuật độc đáo. Trong khi đó, Kim Lân được xem là người "một lòng đi về với đất, với người, với thuần hậu nguyên thủy nông thôn" (theo Nguyên Hồng nhận xét), tuy số lượng sáng tác không nhiều nhưng tác phẩm nào cũng đặc sắc. Nhắc đến Tô Hoài, người ta không thể không nhắc tới *Vợ chồng A Phủ*; mà đã nói tới Kim Lân, ta lại không thể quên *Vợ nhặt*. Mỗi tác phẩm có một "tờ giấy khai sinh" rất đặc biệt: *Vợ chồng A Phủ* ra đời trong chuyến đi thực tế lên Tây Bắc của Tô Hoài, còn *Vợ nhặt* được Kim Lân viết trước Cách mạng nhưng lại hoàn thành sau Cách mạng.

Với *Vợ chồng A Phủ*, Tô Hoài xây dựng lên hai nhân vật: Mị và A Phủ. Do điều kiện bi thảm khác nhau mà một người trở thành con dâu gạt nợ, một người là kẻ làm thuê gạt nợ cho nhà thống lí. Dẫu vậy, A Phủ vẫn mạnh mẽ sống với lẽ sống tự do, phóng khoáng, còn Mị mang sức sống tiềm tàng trong đêm xuân và sức mạnh phản kháng mãnh liệt trong đêm đông. Và cuối cùng Mị đã cắt dây trói cứu A Phủ và cùng A Phủ chạy trốn tới Phiềng Sa. *Vợ chồng A Phủ* được xem là truyện ngắn xuất sắc bậc nhất trong đời văn Tô Hoài nói riêng và văn học hiện đại của ta nói chung.

Cũng viết về người nông dân trước Cách mạng, nhưng *Vợ nhặt* lại xoay quanh câu chuyện anh cu Tràng nhặt được vợ trong hoàn cảnh đói quay quắt. Bà cụ Tứ, người mẹ nghèo nhân hậu đã đón nhận mối duyên con. Hạnh phúc của họ bị bủa vây bởi cái đói, cái chết và cả tiếng trống thúc thuế của bọn thực dân, phát xít. Dẫu vậy, họ vẫn tràn đầy niềm hi vọng vào tương lai. *Vợ nhặt* thực

sự là một câu chuyện đầy ám ảnh. Thế nên, người ta vẫn cho rằng: nếu chọn ra 10 truyện ngắn hay nhất nền văn học hiện đại Việt Nam thì trong đó chắc chắn có *Vợ nhặt* của Kim Lân.

Hai tác phẩm trên là những sáng tác tiêu biểu của hai nhà văn, đều viết về số phận và vẻ đẹp tâm hồn của người nông dân trước Cách mạng tháng tám. Tuy vậy mỗi tác phẩm lại mang vẻ đẹp riêng.

Trước hết là trong cách tiếp cận số phận con người, Tô Hoài và Kim Lân đã chọn những lối đi không trùng lặp. Trong *Vợ chồng A Phủ*, Tô Hoài phản ánh số phận đau khổ, tủi nhục của những người dân lao động dưới ách thống trị của cường quyền và thần quyền ở vùng miền núi Tây Bắc. Nhân vật Mị mang thân phận con dâu gạt nợ nhưng thực chất, Mị chỉ như kẻ ở cho nhà thống lí Pá Tra. Mị bị bóc lột tàn tệ: làm việc quần quật, con trâu con ngựa làm còn có lúc nghỉ ngơi nhưng Mị thì không, trong đêm tình mùa xuân khi sức sống trỗi dậy ngay lập tức bị A Sử dập tắt, bắt trói vào cột… Bị đọa đày trong nhà thống lí, Mị từ một cô gái trẻ trung, yêu đời trở thành "con rùa lùi lũi trong xó cửa", tê liệt cả khả năng phán kháng... Còn nhân vật A Phủ mồ côi cha mẹ, bị đem bán đổi thóc, lưu lạc ở Hồng Ngài rồi vì dám đứng lên bảo vệ công bằng, lẽ phải mà bị đánh đập, phạt vạ, trở thành kẻ ở cho nhà thống lí. A Phủ phải sống kiếp nô lệ bị bóc lột, chà đạp, bị phạt vạ vô lí, làm việc quần quật mấy năm không hết nợ, đánh mất bò nên bị trói đến chết (tính mạng rẻ mạt),… Còn với *Vợ nhặt*, Kim Lân lại phản ánh số phận khốn khổ, rẻ mạt của con người giữa thời đói khát quắt quay. Ông mô tả cảnh chết đói vô cùng khủng khiếp: Người chết như ngả rạ, người sống thì "vật vờ như những bóng ma",... Đặc biệt trong cảnh cùng cực ấy, số phận con người được tô đậm qua nhiều nhân vật. Tràng là chàng trai xấu xí, nghèo, dân ngụ cư, lại còn ế vợ. Người vợ nhặt hiện lên với quần áo rách tả tơi, khuôn mặt lưới cày chỉ còn thấy hai con mắt, nghèo đói mà trở nên cong cớn, chỏng lỏn, chấp nhận theo không Tràng về làm vợ cốt để có miếng ăn. Còn bà cụ Tứ thì cái nghèo khổ in dấu cả trong dáng hình "lọng khọng", vừa đi vừa lẩm bẩm tính toán gì đó đầy ám ảnh.

Như vậy cách tiếp cận khác nhau khi miêu tả số phận con người ở các nhà văn đã giúp người đọc trải nghiệm nhiều cuộc đời hơn, dễ dàng thấu cảm, sẻ chia với số phận đau thương của con người.

Sự khác biệt rõ nét giữa *Vợ chồng A Phủ* và *Vợ nhặt* còn là trong cách cảm nhận vẻ đẹp con người của Tô Hoài và Kim Lân. Trong *Vợ chồng A Phủ*, Tô Hoài đã tập trung miêu tả sức sống mãnh liệt, khát vọng tự do cháy bỏng và khả năng cách mạng ở những con người nghèo khổ. Điều này thể hiện rõ nét nhất ở nhân vật Mị. Mị vốn là một người con gái xinh đẹp, có tài thổi sáo, tâm hồn trong sáng, yêu đời. Mị vì thương bố mà chấp nhận làm con dâu gạt nợ, sống cuộc đời tăm tối, tủi nhục. Đặc biệt, sự khốn cùng nơi nhà thống lí không diệt được sức sống tiềm tàng mãnh liệt trong Mị. Trong đêm xuân, không khí tươi vui rộn ràng, tiếng sáo gọi bạn tình tha thiết và nhất là hơi rượu đã làm thức dậy tâm hồn Mị. Từ một kẻ lầm lũi, tê liệt khả năng phản kháng, Mị bỗng sống dậy ý thức về thân phận, thấy đau khổ và nghĩ đến cái chết. Rồi Mị lại muốn làm đẹp, muốn đi chơi, muốn được sống như ngày còn trẻ, còn được tự do... Sức sống tiềm tàng này chính là nguồn cội cho khát vọng sống mãnh liệt và khả năng cách mạng bùng lên trong đêm đông. Chính bởi vậy, Mị đã cắt dây trói cứu A Phủ, cũng chính là tự giải thoát bản thân mình. Rồi sau đó, Mị vùng chạy theo A Phủ rồi sau hai người đã đến với cách mạng. Song song với Mị, nhân vật A Phủ được khắc họa là một chàng trai khỏe khoắn, chăm lao động, tính tình cương trực: Ai lấy được A

Phủ "như có một con trâu tốt trong nhà", dám chống lại những bất công ngang trái,... A Phủ cũng là người tình nghĩa và có tình yêu tự do và tinh thần cách mạng: khi Mị cởi trói, A Phủ khuỵu xuống, không bước được rồi ngay sau đó đã "quật sức vùng lên chạy" thoát khỏi gông cùm, xiềng xích. Đến khi Mị nói "A Phủ cho tôi đi", thì A Phủ đã không bỏ lại người đàn bà khốn khổ ấy. Và cuối cùng, họ tìm đến cách mạng, trở thành cán bộ giỏi. Khi đến với *Vợ nhặt*, Kim Lân lại cho thấy những con người dù hoàn cảnh nghèo đói khốn cùng nhưng vẫn yêu thương, đùm bọc nhau. Đó là câu chuyện Tràng nhặt vợ về cưu mang. Đó là tình tiết bà cụ Tứ sẵn sàng chấp nhận người con dâu với tất cả tình thương của một người mẹ đã trải đời. Còn người vợ nhặt sẵn sàng theo không Tràng mong qua cảnh đói nghèo nhưng khi ăn miếng cháo cám "nghẹn bứ trong cổ họng" vẫn điềm nhiên và vào miệng, nghĩa là đã cảm thông, thấu hiểu và sẵn sàng chia sẻ sự nghèo khó với mẹ con Tràng. Đặc biệt cái đói, cái nghèo, cái chết không vùi dập được những khao khát hạnh phúc và niềm tin tưởng vào tương lai tươi sáng. Nó có thể mong manh như niềm vui của người dân ngụ cư khi Tràng có vợ. Nó có thể kín đáo và dịu dàng khi Tràng tủm tỉm cười và xúc động trước cảnh nhà cửa sân vườn được quét dọn sạch sẽ vào buổi sáng hôm sau. Tất cả hạnh phúc ấy khiến người vợ nhặt trở thành người phụ nữ dịu dàng, nữ tính, chu đáo. Bà cụ Tứ thì quên mọi đói khát, nhọc nhằn dặn dò, chỉ bảo các con, toàn nghĩ đến chuyện tương lai "ai giàu ba họ, ai khó ba đời"...Đến cuối truyện, hình ảnh đoàn người đói đi trên đê Sộp và lá cờ Việt Minh dự báo về một cuộc đổi đời.

Sức hấp dẫn riêng của mỗi tác phẩm còn đến từ sự khác biệt trong việc sử dụng hình thức nghệ thuật. Trong *Vợ chồng A Phủ*, Tô Hoài đi sâu phân tích tâm lí nhân vật. Ông kể bằng giọng trầm lắng. Ông cũng tạo dấu ấn bằng cách sáng tạo nhiều chi tiết đặc sắc: căn buồng của Mị, tiếng sáo, giọt nước mắt A Phủ,...Trong khi đó, *Vợ nhặt* lại mang giọng điệu đôn hậu, hóm hỉnh. Nhà văn Kim Lân dụng công tạo tình huống truyện vừa éo le vừa độc đáo, bất ngờ. Ông cũng miêu tả tâm trạng nhân vật hết sức tài tình.

Như vậy, chúng ta có thể nhận thấy sự tương đồng giữa *Vợ chồng A Phủ* và *Vợ nhặt* trước hết là ở bối cảnh truyện. Cả hai tác phẩm cùng lấy bối cảnh những năm 1945 – 1954. Với khả năng phân tích tâm lí tài tình, họ cùng hướng ngòi bút vào phản ánh số phận bi thảm đồng thời cũng khẳng định vẻ đẹp tâm hồn của người lao động. Để rồi từ đó, họ tố cáo xã hội thực dân phong kiến chà đạp con người, đẩy con người vào đau khổ. Cả hai nhà văn đều thể hiện tinh thần nhân đạo sâu sắc: trân trọng vẻ đẹp tâm hồn, khát vọng chính đáng của con người, có niềm tin vào sự đổi đời của con người. Nhưng mỗi tác phẩm thực sự là tiếng nói riêng của nhà văn. Trong khi *Vợ chồng A Phủ* tập trung phản ánh số phận người lao động bị áp bức, bóc lột nhưng vẫn sáng ngời vẻ đẹp của sức sống mãnh liệt, của khát vọng tự do thì *Vợ nhặt* lại đi sâu phản ánh số phận rẻ rúng của con người vì đói nghèo, đồng thời ngợi ca vẻ đẹp của khát vọng sống, của ước mơ và hạnh phúc. Hai tác phẩm bên cạnh những nét tương đồng vẫn có những nét riêng biệt, thể hiện phong cách nghệ thuật riêng của mỗi tác giả. Điều đó khẳng định tài năng của mỗi nhà văn, đồng thời chứng minh sự phong phú, sự hấp dẫn vô tận của văn chương. Mỗi tác phẩm thực sự đã mang một vân chữ riêng để chúng ta càng thêm khâm phục và ngưỡng mộ tài năng của mỗi nghệ sĩ chân chính.

Xin cảm ơn thầy cô và các bạn đã chú ý theo dõi bài thuyết trình! Em mong muốn nhận được những góp ý từ thầy cô và các bạn!

4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thuyết trình so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện; biết ứng dụng CNTT vào quá trình học tập.

b. Nội dung: Sáng tác video so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện đã học, đã đọc.

c. Sản phẩm: Video giới thiệu; Biên bản làm việc nhóm.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV chia lớp thành các nhóm. Mỗi nhóm khoảng 7 HS.
- GV nêu nhiệm vụ cho nhóm:

+ Chọn 02 tác phẩm truyện cùng đề tài

+ Viết bài văn nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện.

+ Sáng tác 01 video so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện mà nhóm đã chuẩn bị ở phần viết. Video đảm bảo yêu cầu sau:

++ Có tên trường, tên lớp, vấn đề trình bày, tên các thành viên.

++ Trong quá trình giới thiệu phải có sự xuất hiện của 01 hoặc một vài thành viên trong nhóm.

+ Chọn 01 video (trừ video của nhóm mình) xem và bổ sung thêm lí lẽ, dẫn chứng hoặc đặt ra những câu hỏi, những vấn đề cần thảo luận.

- Thời gian, sản phẩm và cách thức nộp.

+ Thời gian: 01 tuần sau bài học.

+ Sản phẩm: 01 video giới thiệu, một biên bản làm việc nhóm (ghi rõ họ tên và nhiệm vụ của từng thành viên), một bản đánh giá quá trình làm việc nhóm của các thành viên.

+ Cách thức nộp: Gửi đăng trên padlet hoặc zalo nhóm lớp.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS tự thực hiện nhiệm vụ học tập ở nhà.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

Thực hiện trên trang fanpage CLB Truyền thông và trang facebook cá nhân.

Bước 4: Đánh giá, kết luận

GV có thể trình chiếu một số video clip của HS vào đầu buổi học tiếp theo (có thể lấy điểm đánh giá quá trình). GV nhận xét, đánh giá về bài trình bày của HS và kết luận.

5. HOẠT ĐỘNG 5: CỦNG CỐ, MỞ RỘNG (CẢ BÀI 1)

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập để khắc sâu kiến thức.

b. Nội dung:

- GV giao bài tập, gợi ý cho HS thực hiện tại lớp hoặc ở nhà.
- HS hoạt động nhóm để hoàn thành bài tập.

c. Sản phẩm: Đáp án đúng của bài tập

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV chia 4 nhóm thảo luận 4 câu hỏi:

Câu hỏi thảo luận nhóm:

Câu 1. Bài học đã bổ sung cho hiểu biết của bạn về truyện nói chung và tiểu thuyết hiện đại nói riêng như thế nào?

Câu 2. Nêu nhận thức của bạn về khả năng lớn lao của tiểu thuyết trong việc thể hiện bức tranh đời sống và khám phá những bí mật của con người cá nhân.

Câu 3. Hai văn bản *Xuân Tóc Đỏ cứu quốc* và *Nỗi buồn chiến tranh* cho thấy điều gì về những hướng tìm tòi, phát triển của tiểu thuyết hiện đại?

Câu 4. Khi tiến hành so sánh hai tác phẩm truyện với nhau, cần phải đảm bảo được những nguyên tắc gì? Bạn hiểu như thế nào về ý nghĩa của việc đánh giá các tác phẩm văn học (trong đó có tác phẩm truyện) dựa trên sự so sánh?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thảo luận, trả lời câu hỏi.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV gọi đại diện nhóm HS trả lời câu hỏi.
- GV bổ sung, hướng dẫn HS trả lời.

Bước 4: Đánh giá, kết luận

GV hướng dẫn, yêu cầu HS tự nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của HS.

GỢI Ý TRẢ LỜI

Câu 1. Bài học đã bổ sung:

- Hiểu biết thêm về truyện nói chung: truyện nói chung có tính tự sự cao, là một văn bản có tính liên kết chặt chẽ, logic.
- Hiểu biết thêm về tiểu thuyết hiện đại: Được xây dựng trên nhiều sự kiện, biến cố, cảnh ngộ, nhiều mối xung đột; phi tập trung hóa, đa dạng về điểm nhìn và nhân vật, tính cách, tạo nên những mối quan hệ chồng chéo với những diễn biến tâm lý đa dạng; mở rộng chiều kích không gian, thời gian, không bị giới hạn bởi dung lượng phản ánh, có khả năng dựng lên những bức tranh hoành tráng về mặt xã hội.

Câu 2. Tiểu thuyết có khả năng đưa ra một bức tranh đa chiều về đời sống và khám phá tâm hồn con người bởi vì nó cho phép tác giả phát triển nhân vật phong phú và sâu sắc, mô tả đời sống hàng ngày và môi trường sống, khám phá xã hội và văn hóa một cách chi tiết và sâu sắc.

Câu 3. Hai văn bản *Xuân Tóc Đỏ cứu quốc* và *Nỗi buồn chiến tranh* cho thấy: Tiểu thuyết hiện đại ở Việt Nam là một thể loại có lịch sử phát triển lâu dài, mạnh mẽ, phong phú phức tạp; tập trung nhiều vào khai thác thế giới nội tâm nhân vật, nhân vật cũng có chiều sâu phức tạp; kết cấu theo chương, đoạn, khúc,...

Câu 4.

- Khi tiến hành so sánh hai tác phẩm truyện với nhau, cần phải đảm bảo nguyên tắc: công bằng, tập trung vào đặc điểm chính của mỗi tác phẩm, phân tích khách quan và sử dụng các công cụ phân tích phù hợp để cung cấp một cái nhìn sâu sắc và chi tiết.
- Ý nghĩa của việc đánh giá các tác phẩm văn học, bao gồm cả tác phẩm truyện là tạo ra một cách nhìn sâu sắc và phong phú về văn học và xã hội. Việc này không chỉ giúp độc giả hiểu sâu hơn về các tác phẩm mà còn giúp họ phát triển kỹ năng phê bình văn học và sự nhạy cảm với nghệ thuật. Đánh giá các tác phẩm cũng có thể tạo ra các thảo luận và suy ngẫm về giá trị và ý nghĩa của văn học trong cuộc sống hàng ngày.

HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ

- Vẽ sơ đồ tư duy về các đơn vị kiến thức của bài học.

- Hoàn thành các bài tập vận dụng và củng cố, mở rộng, ứng dụng các phần mềm hỗ trợ trên mạng.

- Chuẩn bị bài 2: Những thế giới thơ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Thị Bích, KHBD môn Ngữ văn lớp 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nội dung công văn 5512/BGD-ĐT.
- Nội dung modul 1, 2, 3 được tập huấn.
- Một số tài liệu, hình ảnh trên mạng internet.

RÚT KINH NGHIỆM

.....

.....

.....

.....